

THƯ MỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Xây dựng DIC Holding

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Xây dựng DIC Holdings trân trọng kính mời Quý cổ đông tới tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 với thông tin cụ thể như sau :

- Thời gian :** 8 giờ 00 ngày 22/05/2021 (sáng thứ bảy).
 - Địa điểm tổ chức :** Sảnh hội nghị Silver, Trung tâm sự kiện Aurora – 169 Thùy Vân, Phường 8, TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
 - Nội dung đại hội :** Theo chương trình Đại hội được in ở mặt sau thư mời này.
 - Tài liệu họp Đại hội :** Các tài liệu liên quan đến Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 được đăng tải trên website của công ty diccons.vn trước 21 ngày diễn ra Đại hội.
 - Thành phần dự họp :** Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Xây dựng DIC Holdings (hoặc người được ủy quyền tham dự hợp lệ) được xác định tại thời điểm chốt danh sách cổ đông vào ngày 22/04/2021 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam lập.
 - Thủ tục tham dự :**
 - ✓ Khi cổ đông đến tham dự Đại hội, vui lòng mang theo Thư mời (nếu có), CMND/Thẻ căn cước/ Hộ chiếu để Ban tổ chức làm thủ tục kiểm tra tư cách cổ đông và phát tài liệu.
 - ✓ Trong trường hợp không sắp xếp được thời gian tham dự Đại hội, Quý cổ đông vui lòng làm thủ tục ủy quyền cho người khác tham dự hoặc ủy quyền cho thành viên HĐQT (có mẫu tham khảo) đính kèm và gửi về văn phòng Công ty (địa chỉ : Tòa nhà Ruby Tower – Số 12, Đường 3 Tháng 2, Phường 8, Tp. Vũng Tàu) trước ngày Đại hội. Quý cổ đông có thể Fax giấy ủy quyền theo số : 0254. 3585070 hoặc gửi Email theo địa chỉ : hungpv@diccons.vn sau đó nộp bổ sung bản chính tại Đại hội để đối chiếu.
- Để công tác tổ chức được chu đáo, kính đề nghị Quý cổ đông đăng ký tham dự với Ban tổ chức trước 16 giờ 00 ngày 20/05/2021.
 - Quý cổ đông có thắc mắc hoặc cần biết thêm thông tin vui lòng liên hệ Ban tổ chức ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Xây dựng DIC Holdings như sau :
 - Ông Phạm Việt Hùng – Đại diện Ban tổ chức.
 - Điện thoại : 0909 269 927 / 0254. 3613 518 (410)
 - Rất mong Quý cổ đông sắp xếp thời gian tham dự, sự hiện diện của Quý cổ đông sẽ góp phần vào sự thành công của Đại hội.

Trân trọng!

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch



Lê Đình Thắng

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG DIC HOLDINGS

(Sảnh hội nghị Silver, Trung tâm sự kiện Aurora - 169 Thùy Vân, TP. Vũng Tàu)

08h 00 Ngày 22/05/2021)

THỜI GIAN	NỘI DUNG
08 h00 - 08 h30	Đón khách, kiểm tra tư cách cổ đông, phát tài liệu cho cổ đông. Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, thông qua quy chế Đại hội. Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự, Giới thiệu chương trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2021, Biểu quyết thông qua thành phần đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu.
08 h30 - 11 h00	Chương trình nghị sự :
	1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021.
	2. Báo cáo kết quả SXKD năm 2020 và kế hoạch SXKD năm 2021.
	3. Trình Đại hội thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 được kiểm toán.
	4. Trình Đại hội Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020.
	5. Báo cáo tình hình thực hiện các dự án năm 2020 và kế hoạch đầu tư năm 2021. Trình Đại hội ủy quyền cho HĐQT được phê duyệt các dự án nằm trong kế hoạch triển khai năm 2021 và quyết định phân thu xếp vốn cho các dự án.
	6. Trình đại hội Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT ký các hợp đồng nhận thầu xây lắp với các đối tác chiến lược gồm DIC Corp, HDTC và PPG.
	7. Trình Đại hội thông qua các Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2021.
	8. Trình đại hội thông qua sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty
	9. Trình đại hội thông qua Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT.
	10. Trình Đại hội thông qua miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Võ Việt Trung.
	11. Bầu bổ sung thành viên độc lập HĐQT - Nhiệm kỳ 4.
	12. Báo cáo chi trả thù lao và phụ cấp năm 2020; Trình phương án chi trả thù lao và phụ cấp cho HĐQT và bộ phận giúp việc năm 2021.
	13. Trình Đại hội thông qua danh sách đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021.
11h 00 - 11h30	Đại hội thảo luận và biểu quyết.
11 h30 - 11 h40	Thông qua nghị quyết Đại hội
11 h 45	Tuyên bố bế mạc Đại hội
11 h 50	Tiệc liên hoan tại nhà hàng trung tâm hội nghị.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2021,
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Kính thưa: Quý vị đại biểu và Quý cổ đông Công ty

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần XD DIC Holdings diễn ra trong bối cảnh tình hình dịch bệnh COVID-19 trên khắp thế giới đang diễn biến phức tạp. Nền kinh tế thế giới vẫn trong tình trạng suy thoái kéo dài. Tuy nhiên điểm sáng là các nước đang tích cực khẩn trương triển khai tiêm chủng vaccin phòng virus sẽ giúp đẩy lùi dịch bệnh trong năm nay cùng với việc mở lại ngành du lịch thông qua hộ chiếu vaccin sẽ giúp các nền kinh tế hồi phục trong những quý cuối năm.

Để kịp thời ngăn chặn dịch bệnh lần đầu tiên Việt Nam phải áp dụng hình thức cách ly xã hội trên toàn quốc và dự kiến những khó khăn đối với các doanh nghiệp sẽ còn kéo dài trong năm 2020 và các năm sau. Để nhìn nhận, đánh giá những kết quả đã thực hiện của năm 2020 vừa qua, cũng như định hướng cho hoạt động của năm 2021 và các năm tiếp theo, HĐQT xin báo cáo đại hội các nội dung chính như sau :

PHẦN I. BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2020

1. Về cơ cấu tổ chức nhân sự

Năm 2020 là năm thứ 3 nhiệm kỳ 4 (2018-2023) của HĐQT công ty. HĐQT gồm 5 thành viên trong đó có 2 thành viên trực tiếp tham gia điều hành doanh nghiệp, 01 thành viên điều hành công ty con, 01 thành viên không tham gia điều hành và có 01 thành viên HĐQT độc lập, cụ thể :

1	Ông Lê Đình Thắng	Chủ tịch HĐQT	Chuyên trách
2	Ông Nguyễn Văn Đa	Ủy viên HĐQT	Kiểm nhiệm Tổng giám đốc.
3	Ông Võ Việt Trung	Ủy viên HĐQT	Thành viên HĐQT độc lập
4	Ông Trần Gia Phúc	Ủy viên HĐQT	Kiểm nhiệm Giám đốc DIC Vật liệu
5	Bà Hoàng Thị Hà	Ủy viên HĐQT	Không tham gia điều hành

Đây cũng là năm thứ 3 Công ty áp dụng mô hình hoạt động không có Ban kiểm soát mà thay bằng Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT, việc áp dụng mô hình quản trị mới giúp HĐQT tăng cường năng lực giám sát, quản lý sâu rộng hơn các hoạt động SXKD và đầu tư của công ty.

Thành phần Ban kiểm toán nội bộ bao gồm :

1	Ông Võ Việt Trung	Thành viên HĐQT độc lập	Trưởng ban
2	Bà Hoàng Thị Hà	Ủy viên HĐQT	Thành viên
3	Bà Nguyễn Tuyết Hoa	Phó Tổng Giám đốc tài chính	Thành viên

Các thành viên HĐQT và Ban kiểm toán nội bộ hiện nay đều có trình độ và kinh nghiệm trong điều hành quản lý doanh nghiệp, luôn hoạt động một cách cẩn trọng với tinh thần trách nhiệm cao, đáp ứng tốt các yêu cầu điều hành công ty nghiêm ngặt.

2. Các hoạt động chủ yếu của HĐQT trong năm 2020

- Trong năm 2020 HĐQT đã tổ chức 16 phiên họp định kỳ và bất thường, để kịp thời chỉ đạo, phê duyệt các phương án sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư, cơ cấu tổ chức nhân sự... trong đó các nghị quyết do HĐQT ban hành đều phù hợp với điều lệ của Công ty và các chính sách pháp luật của Nhà nước.
- HĐQT định hướng, giám sát, chỉ đạo nhưng cũng tạo sự chủ động cho Ban điều hành trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, nên đã góp phần quan trọng trong việc hoàn thành các mục tiêu đề ra.
- Tăng cường công tác giám sát và chỉ đạo tổ chức hoạt động tại các công ty con và chi nhánh của Công ty.
- Chỉ đạo xây dựng chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty song song với chiến lược đào tạo và phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao.
- Chỉ đạo cho Ban điều hành thực hiện chi trả cổ tức năm 2019 và tăng vốn điều lệ từ 290 tỷ lên 320 tỷ đồng theo đúng tinh thần nghị quyết đại hội đồng cổ đông đã phê duyệt.
- Chỉ đạo bộ phận công bố thông tin lập và công bố các báo cáo cho cơ quan quản lý chứng khoán, cũng như cung cấp các thông tin ra công chúng kịp thời đầy đủ theo quy định.
- Chỉ đạo ban điều hành triển khai các dự án đầu tư theo kế hoạch.
- Thay đổi mô hình hoạt động của Công ty và xây dựng chiến lược kinh doanh đa ngành.
- Thay đổi thương hiệu công ty và chỉ đạo chiến lược phát triển thương hiệu mới DICcons.
- Chỉ đạo làm lễ kỷ niệm 15 năm chuyển đổi thành Công ty cổ phần và ra mắt thương hiệu mới.

3. Hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ trong năm 2020:

- Ban kiểm toán nội bộ đã kiểm tra việc tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết của Đại hội cổ đông năm 2020 trong việc quản lý, điều hành của Công ty, cụ thể :
 - Kiểm tra tình hình hoạt động kinh doanh và kết quả kinh doanh của Công ty và các đơn vị thành viên năm 2020.
 - Kiểm tra tính hợp lý, hợp lệ, hợp pháp trong việc ghi chép và lập sổ sách kế toán và báo cáo tài chính năm 2020.
 - Đề xuất HĐQT chỉ đạo thực hiện một số công việc thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2020.

- Xem xét tính phù hợp của các quyết định của HĐQT, ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý; Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các quy định của Công ty, phù hợp với các quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.
- Từng kiểm toán viên đã thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công, đảm bảo hiệu quả của công tác kiểm tra, giám sát. Hàng quý Ban kiểm toán đều tổ chức họp kiểm điểm và đề ra các kế hoạch thực hiện của quý sau.

4. Tổng kết các cuộc họp và các nghị quyết của Hội đồng quản trị:

Stt	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
01	23/NQ-HĐQT.DIC4	31/03/2020	- Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 theo báo cáo tài chính; - Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 để trình Đại hội cổ đông 2020. - Thống nhất thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và nội dung chương trình Đại hội; - Thông qua dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 trình Đại hội cổ đông; - Thông qua việc thay đổi mô hình hoạt động và thay đổi tên Công ty để trình xin ý kiến Đại hội cổ đông năm 2020; - Thông qua báo cáo kế hoạch đầu tư năm 2020 (Công ty mẹ + Công ty con); - Thông qua Báo cáo kết quả chi trả thù lao năm 2019 và xin ý kiến về Kế hoạch thù lao năm 2020; - Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2020; - Thông qua Sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty trình Đại hội cổ đông năm 2020; - Thông qua việc giải thể Chi nhánh Công ty Cổ phần DIC số 4 – Nhà máy cửa nhựa cao cấp Vinawindow và thành lập Công ty TNHH MTV Vinawindow.
02	23A/NQ-HĐQT.DIC4	05/05/2020	- Thông qua việc bàn giao tài sản cho Công ty TNHH MTV Vinawindow.
03	24/NQ-HĐQT	28/05/2020	Thông qua việc đồng ý phát hành bảo lãnh, cấp hạn mức công trình, thế chấp/cầm cố tài sản và cử người đại diện ký kết hồ sơ với Ngân hàng TMCP Quân Đội – chi nhánh Bà Rịa (MB Bank).
04	25/NQ-HĐQT	28/05/2020	Thông qua việc đề nghị DIC Corp thế chấp tài sản (Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CK066984) để đảm bảo cho các nghĩa vụ của Công ty tại BIDV – Chi nhánh Bà Rịa Vũng Tàu



05	26/NQ-HĐQT.DIC Cons	24/06/2020	Thông qua triển khai phương án phát hành cổ phiếu ESOP và thông qua nội dung quy chế phát hành cổ phiếu thưởng theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty.
06	27/NQ-HĐQT.DIC Cons	24/06/2020	Thông qua chi trả cổ tức năm 2019.
07	28/NQ-HĐQT.DIC Cons	26/06/2020	Thông qua Danh sách thành viên tham gia chương trình ESOP năm 2020 và Hồ sơ đăng ký phát hành cổ phiếu ESOP.
08	29/NQ-HĐQT.DIC Cons	10/07/2020	Những người nhận cổ phiếu ESOP không được nhận cổ tức năm 2019.
09	30/NQ-HĐQT.DIC Cons	29/07/2020	- Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc phụ trách vật tư Công ty Cổ phần Xây dựng DIC Holdings; - Thông qua việc miễn nhiệm, bổ nhiệm chức vụ Trưởng phòng Hành chính – Nhân sự Công ty Cổ phần Xây dựng DIC Holdings; - Thông qua về mức lương, phụ cấp, thù lao của Trưởng phòng Hành chính – Nhân sự, Giám đốc Xí nghiệp Vật tư và Thương mại DIC, Chủ tịch Công ty TNHH MTV Vinawindow và Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Vinawindow giao cho Chủ tịch HĐQT quyết định căn cứ theo các quy chế và quy định về tiền lương của Công ty Cổ phần Xây dựng DIC Holdings;
10	31/NQ-HĐQT.DIC Cons	24/08/2020	Thông qua việc điều chỉnh loại chứng khoán từ loại “Hạn chế chuyển nhượng” sang loại “Tự do chuyển nhượng” cho số cổ phần cam kết hạn chế chuyển nhượng (từ ngày 29/08/2019 đến 28/08/2020) của các cổ đông tham gia mua cổ phiếu chào bán riêng lẻ trong đợt phát hành tăng vốn của Công ty được hoàn thành vào năm 2019.
11	32/NQ-HĐQT.DIC Cons	08/09/2020	- Thông qua kết quả phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2020 và thông qua thực hiện niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM
12	33/NQ-HĐQT.DIC Cons	09/09/2020	- Thông qua việc thế chấp tài sản tại Ngân hàng BIDV để vay vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh; - Thống nhất ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT giao dịch và ký kết Hợp đồng tín dụng với ngân hàng.
13	34/NQ-HĐQT.DIC Cons	24/09/2020	Thông qua hủy đăng ký giao dịch cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và ngày giao dịch đầu tiên cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM.

14	35/NQ-HĐQT.DIC Cons	09/10/2020	Thông qua giá tham chiếu cổ phiếu trong ngày giao dịch đầu tiên tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM.
15	36/NQ-HĐQT.DIC Cons	30/10/2020	Thông qua việc miễn nhiệm và bổ nhiệm nhân sự của Công ty TNHH MTV Vinawindow.
16	37/NQ-HĐQT.DIC Cons	20/11/2020	- Thông qua việc thế chấp tài sản tại Ngân hàng BIDV để vay vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh; - Thống nhất ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT giao dịch và ký kết Hợp đồng tín dụng với ngân hàng.

5. **Đánh giá việc thực hiện trách nhiệm của HĐQT**

Năm 2020 HĐQT đã chỉ đạo quyết liệt công tác điều hành thực hiện theo tinh thần nghị quyết được ĐHCĐ giao, kết quả mặc dù các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu chưa đạt kế hoạch đề ra nhưng đều tăng trưởng so với năm 2019, riêng chỉ tiêu lợi nhuận hợp nhất sau thuế thực hiện bằng 123% so với kế hoạch năm 2020 và tăng 26% so với thực hiện năm 2019 đảm bảo chi trả cổ tức theo Nghị quyết đại hội cổ đông năm 2020. Đời sống người lao động tiếp tục được cải thiện, phát huy được tinh thần đoàn kết nội bộ trong toàn công ty; đảm bảo quyền và lợi ích cho cổ đông từ việc chia cổ tức và bảo toàn, phát triển vốn. HĐQT hoạt động tuân thủ theo đúng pháp luật, các nghị quyết và quyết định ban hành đều có sự thống nhất cao giữa các thành viên. Từng thành viên tích cực tham gia đóng góp vào công tác quản trị doanh nghiệp và thực hiện đúng chức trách nhiệm vụ được giao.

6. **Kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2020**

6.1 **Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

- Tổng doanh thu hợp nhất đạt gần 468 tỷ đồng tăng 15% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế đạt 32,2 tỷ đồng tăng 26% so với cùng kỳ năm trước. Kết quả này chính nhờ vào chiến lược phát triển cũng như tôn chỉ của công ty đúng đắn và phù hợp với từng giai đoạn phát triển, nhất là thời gian khó khăn do ảnh hưởng dịch bệnh vừa qua, cộng với đó là sự chuẩn bị một cách tích cực, nghiêm túc để đạt được những thành quả tốt đẹp và ngày càng khẳng định vị thế của doanh nghiệp trong ngành xây dựng.

6.2 **Kết quả giám sát đối với Ban Điều hành công ty**

- Trong năm 2020, Ban điều hành thường xuyên báo cáo HĐQT về các hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh, đầu tư, tài chính, thu hồi vốn, tiến độ thi công do đó giúp HĐQT nắm bắt được toàn diện hoạt động của Công ty.

- Các hoạt động của Công ty tuân thủ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội cổ đông và các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

- Công tác tổ chức thi công, sản xuất cửa, sản xuất vật liệu xây dựng và thanh quyết toán công trình luôn được quan tâm và chỉ đạo kịp thời.

- HĐQT đánh giá, năm 2020 Ban điều hành đã có nhiều cố gắng trong chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, góp phần vào việc hoàn thành nhiệm vụ của doanh nghiệp.

6.3 Kết quả giám sát đối với các cán bộ quản lý khác;

- Thông qua ban kiểm toán nội bộ, HĐQT đã tăng cường công tác giám sát đến các phòng ban bộ phận và các chi nhánh/đơn vị trực thuộc, các Ban chỉ huy công trình. Nhìn chung các cán bộ chủ chốt của công ty đã thực hiện tốt chức trách nhiệm vụ được giao, đóng góp quan trọng vào sự phát triển của công ty. Trong năm không có cán bộ quản lý nào vi phạm kỷ luật hoặc không hoàn thành nhiệm vụ.

PHẦN II

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CỦA HĐQT NĂM 2021

Sau khi đánh giá và nhận định tình hình kinh tế xã hội năm 2021 là một năm còn nhiều khó khăn bất ổn và phân tích các yếu tố ảnh hưởng của kinh tế vĩ mô, vi mô đặc biệt là những ảnh hưởng do tình hình dịch bệnh COVID-19 kéo dài tác động đến các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành xây dựng kế hoạch SXKD để trình Đại hội cổ đông với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021			
			Hợp nhất		Công ty mẹ	
			Kế hoạch	so với thực hiện năm 2020 (%)	Kế hoạch	so với thực hiện năm 2020 (%)
1	Tổng Sản lượng	Tỷ.đ	800	140%	676	157%
2	Tổng Doanh thu	Tỷ.đ	700	150%	628	162%
3	LN trước thuế	Tỷ.đ	52	138%	40	173%
4	LN sau thuế	Tỷ.đ	40	124%	32	165%
5	Cổ tức	%	5-10%			

• Một số nhiệm vụ trọng tâm

- Công tác tổ chức, quản lý và tái cấu trúc Doanh nghiệp :

+ Sắp xếp tổ chức lại các phòng ban để phù hợp với mô hình quản trị mới nhằm mục tiêu đưa DICcons trở thành nhà thầu xây lắp mạnh và nhà đầu tư chuyên nghiệp.

- Thành lập phòng Kỹ thuật - Thi công trên cơ sở sắp xếp lại Phòng Kỹ Thuật
- Thành lập Phòng Kinh tế - Kế hoạch trên cơ sở tách bộ phận kinh tế của phòng Kỹ thuật nhập vào Phòng Kế Hoạch
- Thành lập phòng Vật tư - Thiết bị trên cơ sở tách bộ phận Vật tư của Phòng Vật tư Thiết Bị hợp nhất với Đội cơ khí Xây dựng.
- Tổ chức lại Ban phát triển dự án trong đó thay đổi các chức danh Trưởng/Phó Ban thành Giám đốc/Phó giám đốc ban.
- Tuyển dụng và Bổ nhiệm mới Trưởng phòng Kỹ thuật thi công.

+ Kiện toàn bộ máy Ban điều hành

- Bổ nhiệm Phó chủ tịch HĐQT phụ trách xây lắp để tăng cường công tác chỉ đạo thi công.
- Bổ nhiệm mới Tổng giám đốc điều hành
- Bổ nhiệm thêm các chức danh Phó Tổng giám đốc Phụ trách Đầu tư và Phó Tổng giám đốc phát triển thị trường.
- + Sắp xếp kiện toàn bộ máy điều hành tại các công ty con.
- Công tác điều hành :
- + Chỉ đạo Ban điều hành và các bộ phận chuyên môn xây dựng phương án và thực hiện thủ tục phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ công ty năm 2021 từ 320 tỷ đồng lên 500 tỷ đồng sau khi được Đại hội cổ đông thông qua.
- + Chi trả cổ tức năm 2020 cho cổ đông theo đúng nghị quyết đại hội cổ đông thông qua.
- + Tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng thương hiệu DICcons trở thành một nhà thầu xây lắp chuyên nghiệp, uy tín tại khu vực phía nam.
- + Tiếp tục kiện toàn mô hình Công ty mẹ - Công ty con trong đó tăng cường giám sát quản lý tại các công ty con.
- + Tiếp tục xây dựng, chỉnh sửa hoàn thiện và ban hành các quy chế quản lý nội bộ để tăng cường công tác quản lý, giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của Ban điều hành và các phòng ban công ty, áp dụng thêm phần mềm Myxteam cho cấp quản lý trung gian, phần mềm quản lý vật tư thiết bị, tiếp tục áp dụng báo cáo PDCA cho nhân viên công ty.
- Phát huy tối đa vai trò của Ban kiểm toán nội bộ trong công tác quản lý, kiểm soát chi phí trong toàn công ty và các đơn vị thành viên.
- Chỉ đạo ban điều hành quyết liệt trong điều hành sản xuất, bám sát quá trình thu hồi công nợ tại các công trình, góp phần hạn chế sự dụng vốn vay ngân hàng để tăng hiệu quả hoạt động.
- Tiếp tục nâng cao năng lực thi công xây lắp của Công ty đồng thời phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao theo kịp yêu cầu mở rộng sản xuất, mở rộng thị trường tìm kiếm các nguồn công việc trung và dài hạn.
- Chỉ đạo tích cực kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động toàn công ty, đặc biệt là tại các công trường và các chi nhánh. Tăng cường quản trị, kiểm soát rủi ro về công nợ và hàng tồn kho.
- Về đầu tư chỉ đạo cho Ban điều hành triển khai thi công phần ngầm dự án chung cư Chí Linh Center trong quý 2/2021, đẩy mạnh công tác hoàn thành các thủ tục pháp lý dự án Khu nhà ở Phường Long Toàn để triển khai công tác bán hàng trong quý 3/2021.
- Hợp tác đầu tư với các tổ chức trong và ngoài nước nhằm phát huy thế mạnh của các bên, trong đó ưu tiên hợp tác với các chủ đầu tư có lợi thế về nguồn đất sạch tại các vị trí đắc địa, để cùng hợp tác triển khai đầu tư nhằm cung cấp sản phẩm bất động sản cao cấp khi thị trường đang có nhu cầu rất lớn hiện nay.
- Chỉ đạo xây dựng cơ chế thu hút nhân sự có chất lượng cao, tuyển chọn và đào tạo nguồn nhân lực kế cận đáp ứng tốt nhu cầu phát triển mở rộng SX của công ty; xây dựng một môi trường làm việc năng động, thân thiện và chuyên nghiệp.

- Chỉ đạo BCH Công đoàn chăm lo đến đời sống vật chất và tinh thần người lao động, tạo điều kiện cho người lao động làm việc phát huy hiệu quả và gắn bó lâu dài với Công ty. Đồng thời quan tâm đến công tác an sinh xã hội, An toàn lao động, bảo vệ môi trường, với mục tiêu phát triển doanh nghiệp nhưng luôn gắn với trách nhiệm cộng đồng.

Kính thưa đại hội ! Trên đây là báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty cổ phần Xây dựng DIC Holdings năm 2020 và phương hướng kế hoạch năm 2021. Kính trình Đại hội xem xét, thảo luận và quyết nghị.

Trân trọng cảm ơn !

T/M HĐQT CÔNG TY CP XD DIC HOLDINGS

Chủ tịch

Nơi nhận :

- Như trên
- Lưu thư ký.



Lê Đình Thắng

Vũng Tàu, ngày 22 tháng 05 năm 2021

BÁO CÁO

TỔNG KẾT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2020 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG KẾ HOẠCH NĂM 2021

Công ty Cổ phần Xây dựng DIC Holdings (thương hiệu DICcons) là đơn vị thành viên thuộc tập đoàn DIC Group, có trụ sở chính tại Tòa nhà Ruby Tower số 12 đường 3 tháng 2, phường 8, TP.Vũng Tàu.

Được thành lập từ năm 1994, đến nay sau gần 30 năm hình thành và phát triển, DICcons ngày càng lớn mạnh và khẳng định được vị thế trên thương trường. Công ty hiện đang hoạt động trong các lĩnh vực thi công xây lắp, đầu tư, khai khoáng và sản xuất cửa các loại với cơ cấu gồm công ty mẹ DICcons và 3 đơn vị thành viên.

PHẦN I.

TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

*** Tình hình chung :**

Năm 2020 được xem là một năm có nhiều khó khăn và thách thức lớn đối với nền kinh tế toàn cầu nói chung, trong đó có Việt Nam. Kinh tế thế giới bước vào thời kỳ suy thoái nghiêm trọng nhất trong lịch sử do ảnh hưởng tiêu cực của dịch bệnh Covid-19. Tuy nhiên, với những giải pháp quyết liệt và hiệu quả trong việc thực hiện mục tiêu kép “ vừa phòng chống dịch bệnh, vừa phát triển kinh tế – xã hội ” của Chính phủ, kinh tế Việt Nam vẫn đạt kết quả tích cực với tốc độ tăng GDP đạt 2,91%. Mặc dù tăng trưởng GDP năm 2020 đạt thấp nhất trong giai đoạn 2011-2020 nhưng trước những tác động tiêu cực của dịch bệnh thì đó là một thành công của Việt Nam với tốc độ tăng trưởng thuộc nhóm cao nhất thế giới.

*** Về phía doanh nghiệp :**

Công ty nhận được nhiều sự quan tâm giúp đỡ của các cấp, các ngành trong tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, các đối tác, các cổ đông chiến lược và đặc biệt là sự hỗ trợ to lớn về nguồn công việc từ Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng (DIC Corp) và Công ty Cổ phần Phát triển và Kinh doanh Nhà (HDTC).

Tình hình tài chính của Công ty duy trì ổn định, đáp ứng được nguồn vốn phục vụ quá trình thi công và sản xuất, trong năm Công ty đã hoàn thành tăng vốn điều lệ lên 320 tỷ đồng.

Cơ cấu bộ máy tổ chức tiếp tục được hoàn thiện và kiện toàn, tập thể người lao động trong toàn Công ty phát huy tốt tinh thần đoàn kết và quyết tâm cao thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông mà trong đó có nhiệm vụ trọng tâm là phát triển sản xuất kinh doanh.

Mặc dù bị ảnh hưởng từ dịch bệnh có lúc phải thực hiện giãn cách xã hội nhưng Công ty luôn duy trì đủ việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, ngoài ra mức tiền thưởng cho người lao động trong năm thực hiện cao hơn năm trước.

Việc phân chia cụ thể các lĩnh vực ngành nghề giữa công ty mẹ và các công ty con góp phần giúp công ty tập trung vào các hoạt động chính mà cụ thể là công ty mẹ DICcons tập trung vào lĩnh vực đầu tư và thi công xây lắp, 02 công ty con tập trung vào sản xuất và khai khoáng. Nhờ chuyên sâu vào các lĩnh vực chính giúp cho các hoạt động đều khởi sắc, nâng cao chất lượng và hình ảnh doanh nghiệp được các Chủ đầu tư và đối tác tín nhiệm hợp tác.

Từ giữa năm 2020 sau khi chuyển đổi mô hình hoạt động sang Công ty mẹ - Công ty con thì công tác quản lý điều hành tiếp tục được đổi mới và đi vào chiều sâu, thích ứng với môi trường cạnh tranh ngày càng cao;

Tháng 7 năm 2020, Công ty tổ chức thành công lễ kỷ niệm 15 năm chuyển đổi thành công ty cổ phần và ra mắt thương hiệu mới DICcons.

Để quảng bá nâng cao thương hiệu, tăng tính thanh khoản cho cổ phiếu cũng như tăng tính minh bạch trong quản trị công ty, từ tháng 10/2020 Công ty đã chuyển niêm yết toàn bộ cổ phiếu DC4 đang giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội sang Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM (HOSE) để thực hiện lời hứa với cổ đông và sẵn sàng vươn mình ra biển lớn.

Công ty vinh dự được nhận Huân chương lao động hạng ba do Chủ tịch nước trao tặng vì “*Đã có những thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2014 đến năm 2018, góp phần vào xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc*”.

ĐÁNH GIÁ CÁC HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM 2020

1. Công tác thi công xây lắp :

Năm 2020 Công ty tiếp tục triển khai thi công các công trình đã ký hợp đồng và chuyển tiếp từ những năm trước, đồng thời đẩy mạnh công tác đấu thầu tìm kiếm các nguồn công việc mới. Tổng sản lượng xây lắp thực hiện trong năm đạt : 343 tỷ đồng bằng 80% so với năm 2019. Sản lượng xây lắp giảm là do trong 02 quý đầu năm tình hình dịch bệnh phức tạp và giãn cách xã hội để phòng dịch dẫn đến việc nhiều công trình không được triển khai thi công hoặc phải dẫn tiến độ ... trong khi đó nhiều công trình lớn công ty trúng thầu và khởi công mới đều rơi vào thời điểm quý 3 nên sản lượng thực hiện trong năm chưa được nhiều mà sẽ chuyển dịch sang năm sau.

- Công trình chung cư Vũng Tàu Gateway với tổng giá trị các gói thầu khoảng gần 500 tỷ đồng. Đến cuối năm 2020 đã hoàn thành bàn giao cho chủ đầu tư đưa vào sử dụng góp phần tạo điểm nhấn cho kiến trúc đô thị cửa ngõ thành phố Vũng Tàu.
- Công trình chung cư Đông Thuận 1 và 2 có giá trị gói thầu 100 tỷ đồng, năm 2020 công ty chủ yếu thực hiện công tác chỉnh sửa và hoàn thiện bàn giao cho Chủ đầu tư.
- Công trình Khách sạn 4 sao Kiều Anh giá trị gói thầu DICcons thực hiện là 58 tỷ đồng được hoàn thành trong 2020.
- Công trình Bệnh viện Đa khoa thành phố Vũng Tàu hoàn thành trong năm 2020.

- Gói thầu H&I-7 - WH1 – Tổ hợp hóa dầu Miền nam Việt Nam có giá trị gần 600 tỷ đồng do DICcons làm tổng thầu thiết kế và thi công được triển khai từ tháng 9/2020, đây là công trình trọng điểm của công ty nên DICcons đã tập trung phần lớn nhân lực và tài chính cho dự án, đến hết năm 2020 gói thầu đã thực hiện được sản lượng khoảng 100 tỷ đồng đóng góp doanh thu và lợi nhuận cho hoạt động xây lắp của công ty.

3. Công tác đầu tư :

- Năm 2020 do tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp và thị trường chưa thuận lợi nên Công ty chủ động dẫn tiến độ, chưa triển khai thi công các dự án mà chỉ tập trung vào công tác hoàn thiện các thủ tục pháp lý, hồ sơ thiết kế, giải phóng mặt bằng và chuẩn bị nguồn nhân lực và tài chính để khởi động trong năm sau :

Các dự án đang trong giai đoạn chuẩn bị thực hiện dẫn tiến độ sang năm sau gồm :

+ Chung cư Chí Linh Center – TP. Vũng Tàu; Khu nhà ở Phường Long Toàn và Khu nhà ở Phường Kim Dinh – TP. Bà Rịa.

3. Công tác khai thác và chế biến khoáng sản :

Năm 2020 hoạt động khai khoáng của công ty con – DIC vật liệu tiếp tục khởi sắc và có sự tăng trưởng mạnh so với năm 2019 và đóng góp một phần quan trọng vào tỷ trọng sản xuất kinh doanh hợp nhất của tổ hợp DICcons.

- Kết quả mảng hoạt động khai khoáng năm 2020 :

+ Tổng giá trị sản lượng thực hiện : 84,8 tỷ đồng, bằng 117% kế hoạch

+ Doanh thu thực hiện : 86 tỷ đồng, bằng 130% kế hoạch

+ Lợi nhuận sau thuế : 18,8 tỷ đồng, bằng 134% kế hoạch

Sản lượng khai thác đá xây dựng trong năm đạt : 308.313 m³ tăng 30% so với năm 2019,

Khai thác đất sét đạt : 67.488 m³ tương đương thực hiện năm 2019

Các sản phẩm sau khi khai thác chế biến được cung cấp cho các khách hàng tại khu vực Bà Rịa Vũng Tàu trong đó có dự án tổ hợp Hóa dầu Miền nam, các dự án hạ tầng đường bộ, các trạm trộn bê tông, các nhà máy sản xuất gạch bê tông ...

4. Công tác sản xuất và kinh doanh cửa :

- Để tăng tính chủ động trong lĩnh vực sản xuất cửa các loại phục vụ ngành xây dựng, năm 2020 Công ty đã làm thủ tục giải thể chi nhánh – Nhà máy cửa nhựa cao cấp Vinawindow để thành lập Công ty TNHH MTV Vinawindow có vốn điều lệ 10 tỷ đồng hoạt động trong lĩnh vực sản xuất cửa nhôm kính, cửa nhựa, cửa chống cháy do DICcons sở hữu 100% vốn.

- Kết quả kinh doanh năm 2020 :

+ Sản lượng thực hiện : 54,5 tỷ đồng bằng 105% kế hoạch.

+ Doanh thu : 48,6 tỷ đồng bằng 116% kế hoạch.

+ Lợi nhuận sau thuế : 5,2 tỷ đồng bằng 173% kế hoạch.

Trong năm Vinawindow sản xuất được 20.553 m² sản phẩm cửa các loại tăng 10% so với năm 2019 (trong đó : sản xuất được 15.517 m² cửa nhôm kính; 2.405 m² cửa nhựa lõi thép và



hơn 2.631 m2 cửa thép chống cháy cung cấp cho các công trình tại Bà Rịa Vũng Tàu. Tiêu thụ được 19.925 m2 sản phẩm.

- Các công trình trọng điểm sử dụng sản phẩm gồm Khu phức hợp CSJ, Bệnh viện Đa khoa thành phố Vũng Tàu; chung cư OSC và tổ hợp các Block A và B chung cư Vũng Tàu Gateway.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN:

S T T	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2020 (Hợp nhất)	Kế hoạch năm 2020 (Công ty mẹ)	Kết quả thực hiện năm 2020					
					Hợp nhất			Công ty mẹ		
					Thực hiện năm 2020	So với kế hoạch năm 2020 (%)	So với thực hiện năm 2019 (%)	Thực hiện năm 2020	So với kế hoạch năm 2020 (%)	So với thực hiện năm 2019 (%)
1	Tổng Sản lượng	Tỷ.đ	650	577,4	570	88%	102%	430,7	75%	86%
2	Tổng Doanh thu	Tỷ.đ	650	590	467,7	72%	115%	387,3	66%	95%
3	LN trước thuế	Tỷ.đ	33,2	27,7	37,76	114%	117%	23,05	83%	84%
4	LN sau thuế	Tỷ.đ	26,2	22,2	32,22	123%	126%	19,37	87%	92%

Mặc dù sản lượng và doanh thu đạt thấp hơn kế hoạch đề ra nhưng trong tình hình khó khăn chung của nền kinh tế và ngành xây dựng thì với mức lợi nhuận sau thuế hợp nhất thực hiện tăng 26% so với năm trước và bằng 123% so với kế hoạch là một thành công lớn của Công ty góp phần đảm bảo mức chi trả cổ tức cho cổ đông như kế hoạch đề ra và là cơ sở để Công ty xây dựng kế hoạch cho năm sau.

PHẦN II

NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

Năm 2021 là một năm tiếp tục còn nhiều khó khăn, thách thức cho nền kinh tế trong nước và thế giới do ảnh hưởng từ dịch bệnh COVID-19. Tuy nhiên với sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt, kịp thời của Chính phủ và sự nỗ lực của các cấp, các ngành, người dân và doanh nghiệp tiếp tục thực hiện hiệu quả mục tiêu kép “vừa phòng chống dịch bệnh, vừa phát triển kinh tế”, nền kinh tế đã có khởi sắc trong đó tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý 1/2021 ước tính tăng 4,48% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn tốc độ tăng của quý 1 năm 2020.

Trong các ngành kinh tế thì ngành xây dựng dự kiến sẽ gặp rất nhiều khó khăn trong năm 2021 do ngay trong những tháng đầu năm thì hầu hết các nguyên vật liệu chính đầu vào của ngành xây dựng như thép xây dựng, bê tông thương phẩm, cọc bê tông, nhôm kính, dây điện, ống nhựa đều tăng giá mạnh, nhiều mặt hàng trở nên khan hiếm. Ngoài ra còn có sự cạnh tranh ngày càng gay gắt khốc liệt giữa các doanh nghiệp cùng ngành do thiếu nguồn công việc.

Tuy nhiên với sự chủ động trong công việc, trong đó Công ty có sẵn một số công trình chuyển tiếp từ năm trước và dự kiến nhận thầu thêm các công trình mới với kế hoạch triển khai thi công các dự án do Công ty tự tổ chức thi công nên đảm bảo được nguồn công việc cả năm.

Trước những diễn biến phức tạp của thị trường, mục tiêu trọng điểm của năm nay là đảm bảo an toàn tài chính và tập trung nguồn lực vượt qua giai đoạn khó khăn thách thức nhưng phải có sự tăng trưởng cao so với năm trước, HĐQT và Ban điều hành sau khi phân tích đánh giá tình hình đã thận trọng đề xuất nhiệm vụ kế hoạch SXKD cho năm 2021, như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021			
			Hợp nhất		Công ty mẹ	
			Kế hoạch	So với thực hiện năm 2020 (%)	Kế hoạch	So với thực hiện năm 2020 (%)
1	Tổng Sản lượng	Tỷ.đ	800	140%	676	157%
2	Tổng Doanh thu	Tỷ.đ	700	150%	628	162%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ.đ	52	138%	40	173%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ.đ	40	124%	32	165%
5	Cổ tức	%	5-10%			

Để việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2021 hiệu quả, DICcons có các chiến lược và giải pháp cụ thể cho từng công tác như sau :

1. Về xây lắp :

- Công ty tiếp tục mở rộng tìm kiếm các nguồn công việc mới cho năm 2021, trong đó triển khai thi công các công trình chung cư Chí Linh Center (giá trị phần cọc, móng, tầng hầm gần 100 tỷ đồng), Tòa nhà Viettel Vũng Tàu (giá trị gần 100 tỷ đồng), Tòa nhà điều hành KCN Bá Thiện – tỉnh Vĩnh Phúc (giá trị trên 200 tỷ đồng), khách sạn Hương Sen – TP. Vũng Tàu, thi công hạ tầng kỹ thuật dự án Khu dân cư Long Toàn, Nhà máy sản xuất cọc bê tông ly tâm
- Đẩy nhanh tiến độ thi công và phân đấu hoàn thành bàn giao công trình Gói thầu H&I-7 - Nhà kho 1 thuộc Dự án “Tổ hợp hóa dầu miền Nam Việt Nam” với giá trị quyết toán khoảng 500 tỷ đồng.
- Hoàn thành xây dựng phần kết cấu công trình Tổ Hợp Khách Sạn và Căn Hộ Du Lịch với giá trị quyết toán khoảng 110 tỷ đồng và chào giá thêm một số hạng mục khác của công trình.
- Hoàn thành thẩm nhựạ gói thầu hạ tầng của công trình Lăng Cô Resort & Spa và tiếp tục chào giá thêm hạng mục 55 căn biệt thự của dự án.
- Hoàn thành bàn giao công trình 46 căn nhà liên kế kết hợp thương mại - An Sương – TP.HCM
- Tiếp tục thi công công trình Đường Nguyễn Hữu Cánh - TP. Vũng Tàu khi có mặt bằng.
- Tập trung vào công tác quản lý và điều hành tại các công trình, tăng cường giám sát kỹ thuật đối với các thầu phụ và các nhà cung cấp đảm bảo các công trình hoàn thành đạt chất lượng và đáp ứng được tiến độ thi công.
- Nghiên cứu đầu tư thêm các trang thiết bị thi công mới và nâng cấp thiết bị hiện có để đẩy nhanh tiến độ công trình và nâng cao hiệu quả công việc.
- Chú trọng đến công tác an toàn lao động và vệ sinh môi trường tại tất cả các công trình công ty thi công.

2. Về đầu tư :

Năm 2021 DICcons và công ty con - DIC vật liệu sẽ tập trung triển khai thực hiện nhiều dự án trọng điểm như :

- Dự án Chung cư Chí Linh Center - 25 tầng tại Lô A2.1 - Khu trung tâm Chí Linh- TP. Vũng Tàu triển khai thi công phần cọc đại trà từ tháng 6 và dự kiến triển khai công tác bán hàng từ cuối năm 2021.
- Dự án Khu nhà ở phường Long Toàn, thành phố Bà Rịa tên thương mại là “Vienna Town” gồm 30 căn nhà liên kế, dự kiến triển khai thi công trong 6 tháng cuối năm khi hoàn thành các thủ tục pháp lý liên quan và được phê duyệt thiết kế nhà. Do dự án này có quy mô vốn đầu tư không lớn nên dự kiến sẽ chào bán chuyển nhượng toàn bộ dự án cho đối tác để sớm thu hồi vốn tập trung vào các dự án trọng điểm.
- Dự án khu nhà ở phường Kim Dinh, thành phố Bà Rịa tiếp tục hoàn thành các thủ tục về thiết kế, pháp lý dự án, nguồn vốn để triển khai đầu tư.
- Công ty mẹ DICcons sẽ đầu tư tài chính góp vốn vào Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng DIC khoảng 85 tỷ đồng để đầu tư xây dựng dự án Nhà máy sản xuất cọc bê tông ly tâm đúc sẵn trong năm 2021.
- Triển khai giai đoạn 2 - Xây dựng nhà ở của dự án Khu nhà ở Gò Cát là để hoàn thành dự án.
- Tìm kiếm quỹ đất tại Bà Rịa - Vũng Tàu để dự trữ chuẩn bị cho các dự án đầu tư xây dựng chung cư hoặc các khu dân cư trong những năm tới.

3. Về khai thác sản xuất vật liệu xây dựng :

- Kế hoạch giao cho Công ty con - DIC Vật liệu năm 2021 :
 - + Tổng giá trị sản lượng : 70,5 tỷ đồng
 - + Doanh thu : 66 tỷ đồng
 - + Lợi nhuận : 14 tỷ đồng
 - + Sản xuất và tiêu thụ : 298.000 m3 đá xây dựng, 67.500 m3 đất sét.

4. Về sản xuất kinh doanh cửa :

Năm 2021 Công ty TNHH một thành viên Vinawindow sẽ tiếp tục đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất như văn phòng làm việc, đầu tư trang bị thêm thiết bị sản xuất cửa, tuyển dụng và đào tạo công nhân kỹ thuật lành nghề, tích cực tìm kiếm nhận thầu các công trình mới để thực hiện kế hoạch đề ra như sau :

- + Giá trị tổng sản lượng sản xuất : 53,5 tỷ đồng
- + Doanh thu : 36,7 tỷ đồng
- + Lợi nhuận sau thuế khoảng 01 tỷ đồng
- + Sản xuất và tiêu thụ : 18.911 m2 cửa các loại.
- + Hoàn thành sản xuất và cung cấp cửa chống cháy cho dự án khu phức hợp CSJ và khu chung cư tái định cư Phường Thắng Tam – TP.Vũng Tàu.
- + Triển khai cung cấp cửa nhôm cho các công trình như : Marina city, văn phòng làm việc DIC Corp, Trường Tiểu Học Phường 10, Gói nhà kho 01 – tổ hợp Hóa dầu Miền nam; 46 căn nhà liên kế kết hợp thương mại An Sương ...

*** Công tác quản lý điều hành**

- Tiếp tục thực hiện công tác tái cấu trúc và sắp xếp kiện toàn doanh nghiệp, sắp xếp tổ chức lại các phòng ban, đơn vị, các công ty con để tăng cường năng lực quản lý kinh doanh của tổ hợp theo mô hình quản trị mới. Tổ chức lại và kiện toàn các phòng Kinh tế - Kế hoạch; Kỹ thuật Thi Công; Vật tư - Thiết Bị; Ban phát triển dự án. Tăng cường thêm lực lượng lãnh đạo cho Ban điều hành Công ty.
- Thường xuyên rà soát các lĩnh vực hoạt động, tình hình thực hiện kế hoạch SXKD nhằm đánh giá và điều chỉnh kịp thời, quản lý hiệu quả nguồn vốn thi công và đầu tư;
- Tăng cường quản lý quá trình sử dụng vật tư, tài sản, thiết bị tại các công trường, nhà máy tránh mất mát và thất thoát lãng phí, đồng thời tiết giảm các khoản chi phí để gia tăng lợi nhuận.
- Tăng cường phối hợp xử lý công việc giữa các Phòng/Ban/đơn vị thành viên trong toàn Tổ hợp Công ty đặc biệt là trong khâu đấu thầu, thanh quyết toán và thu hồi công nợ.
- Tiếp tục xây dựng chiến lược phát triển thương hiệu DICcons của Công ty thành thương hiệu xây lắp và đầu tư có uy tín trên thương trường.

PHẦN III. KẾT LUẬN

Các kế hoạch và giải pháp kinh doanh năm 2021 của DICcons tập trung hướng tới những mục tiêu phát triển bền vững và lâu dài, nhằm củng cố và phát huy những giá trị cốt lõi trên nền tảng nội lực vững chắc mà Công ty đã xây dựng trong gần 30 năm qua. Những thành công trong các năm qua là cơ sở và động lực to lớn để DICcons tiếp tục hoàn thiện và ngày càng phát triển vươn cao, vươn xa hơn.

Với những kết quả đạt được trong năm 2020 là tiền đề to lớn cho Công ty cổ phần Xây dựng DIC Holdings tiếp tục phấn đấu thực hiện hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch năm 2021 và nâng cao tầm vóc, giá trị Công ty. Chúng tôi xin trân trọng cảm ơn các đối tác và quý khách hàng đã tin tưởng hợp tác đặc biệt là sự hỗ trợ to lớn về nguồn công việc từ Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng (DIC Corp) và Công ty Cổ phần Phát triển và Kinh doanh Nhà (HDTC), cảm ơn quý cổ đông đã tin tưởng và đồng hành cùng DICcons trong suốt thời gian qua.

Kính chúc Quý vị đại biểu và Quý cổ đông dồi dào sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Xin trân trọng cảm ơn !

CÔNG TY CỔ PHẦN XD DIC HOLDINGS



TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Gia Phúc

TỜ TRÌNH

(V/v : Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020)

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xây dựng DIC Holdings

- Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xây dựng DIC Holdings.
- Căn cứ kết quả kiểm toán, tôi xin báo cáo để Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 như sau :

1. Ý kiến của Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt (đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính 2020) :

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất/công ty mẹ đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xây dựng DIC Holdings tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính công ty và báo cáo tài chính hợp nhất”

2. Báo cáo tài chính :

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Báo cáo Công ty mẹ (triệu đồng)	Báo cáo hợp nhất (triệu đồng)
TỔNG TÀI SẢN	594.061	622.333
I. Tài sản ngắn hạn	466.021	511.578
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	41.219	45.607
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn		
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	211.279	231.887
4. Hàng tồn kho	213.268	233.813
5. Tài sản ngắn hạn khác	255	271

II. Tài sản dài hạn	128.040	110.755
1. Các khoản phải thu dài hạn		2.461
2. Tài sản cố định	14.913	36.676
3. Tài sản dở dang dài hạn		587
4. Đầu tư tài chính dài hạn	104.532	1.000
5. Tài sản dài hạn khác	8.595	70.031
NGUỒN VỐN	594.061	622.333
I - Nợ phải trả	237.822	252.843
1. Nợ ngắn hạn	233.448	244.921
2. Nợ dài hạn	4.374	7.922
II. Vốn chủ sở hữu	356.239	369.490
1. Vốn góp của chủ sở hữu	319.998	319.998
2. Thặng dư vốn cổ phần	1.714	1.714
3. Quỹ đầu tư phát triển	13.226	13.484
4. Lợi nhuận chưa phân phối	21.301	32.730
5. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		1.564

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

CHỈ TIÊU	Báo cáo Công ty mẹ (triệu đồng)	Báo cáo hợp nhất (triệu đồng)
1. Tổng Doanh Thu	387.306	467.735
- Doanh thu thuần về bán hàng và CC dịch vụ	380.676	466.063
- Doanh thu hoạt động tài chính	6.065	904
- Thu nhập khác	565	768
2. Tổng chi phí	364.253	429.969
3. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	23.053	37.766
4. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	19.373	32.217

**MỘT SỐ CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
VÀ KẾT QUẢ KINH DOANH**

CHỈ TIÊU	Báo cáo Công ty mẹ (triệu đồng)	Báo cáo hợp nhất (triệu đồng)
1- Bố trí cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn		
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	21,55 %	17,79 %
- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	78,45 %	82,21 %
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	40,03%	40,63 %
- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	59,97%	59,37 %
2 – Khả năng thanh toán		
- Tổng tài sản/Tổng nợ phải trả	2,49 lần	2,46 lần
- Tổng TS ngắn hạn /Tổng nợ ngắn hạn	2,0 lần	2,09 lần
- Tổng tiền và các khoản ĐT ngắn hạn/Tổng nợ ngắn hạn	0,17 lần	0,18 lần
3 – Tỷ suất sinh lời		
- Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS)		993 đồng/CP
- Lợi nhuận sau thuế / Tổng doanh thu (ROS)	5,09 %	6,91 %
- Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản (ROA)	3,26 %	5,18 %
- Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (ROE)	5,44 %	8,72 %

Kính trình ./.

KÊ TOÁN TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thanh Phương

TỜ TRÌNH

V/v : Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xây dựng DIC Holdings.
- Căn cứ kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội xem xét và thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 như sau :

PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN 2020

(Chia cổ tức tỷ lệ 5% bằng cổ phiếu)

- Tổng lợi nhuận :	21.300.999.251	đồng
Trong đó:		
- Lợi nhuận năm 2020 (đủ điều kiện để phân phối) :	19.372.878.489	đồng
- Lợi nhuận các năm trước còn lại :	1.928.120.762	đồng
- Dự kiến phân phối vào các quỹ :	19.372.878.489	đồng
* Chia cổ tức cho cổ đông với tỷ lệ bằng 5 % vốn điều lệ (bằng cổ phiếu):	15.999.879.000	đồng
* Quỹ Phúc lợi (bằng 5% lợi nhuận năm 2020) :	968.643.924	đồng
* Quỹ khen thưởng (bằng 10% lợi nhuận năm 2020) :	1.937.287.849	đồng
* Quỹ đầu tư phát triển (bằng lợi nhuận năm 2020 trừ đi các khoản trích lập trên).	467.067.716	đồng
- Tổng lợi nhuận để lại chưa phân phối :	1.928.120.762	đồng

Kính trình đại hội ủy quyền cho HĐQT và Ban điều hành công ty thực hiện các thủ tục phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức cho cổ đông theo đúng quy định hiện hành.

Kính trình đại hội xem xét biểu quyết ./.

Nơi nhận :

- Như trên
- Lưu HSD



Lê Đình Thắng

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện các dự án năm 2020
và Kế hoạch đầu tư các dự án năm 2021;**

Kính thưa : Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần XD DIC Holdings

HĐQT xin báo cáo Đại hội tình hình thực hiện các dự án năm 2020 và kế hoạch triển khai các dự án năm 2021 như sau :

I. Tình hình thực hiện năm 2020

Trong năm 2020 do tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp và tình hình thị trường chưa thuận lợi nên Công ty tạm hoãn chưa triển khai giải ngân vốn đầu tư và thi công các dự án trong kế hoạch mà chỉ tập trung vào công tác thực hiện các thủ tục pháp lý dự án, hoàn chỉnh hồ sơ thiết kế, giải phóng mặt bằng, chuẩn bị nguồn vốn ... Các dự án được Công ty chuyển sang thực hiện trong năm 2021.

II. Kế hoạch triển khai các dự án năm 2021.

Công ty mẹ DICcons và Công ty con – DIC Vật Liệu thực hiện 4 dự án : Nhu cầu nguồn vốn thực hiện năm 2021 dự kiến khoảng 300-400 tỷ đồng.

(1) Dự án công ty mẹ thực hiện :

- Dự án Chung cư Chí Linh Center

- + Địa điểm xây dựng : Đường 2/9, Khu Trung tâm Chí Linh, phường Nguyễn An Ninh, thành phố Vũng Tàu.
- + Quy mô: Diện tích khu đất 7.482,07 m², chiều cao 25 tầng, tổng diện tích sàn XD 94.073,74m², gồm 595 căn hộ. (số tầng thương mại dịch vụ : 5 tầng, 20 tầng căn hộ, 01 tầng tum, 2,5 tầng hầm). Chiều cao 90,2m.
- + Tổng mức đầu tư 994 tỷ đồng.
- + Thời gian thực hiện : 2020 - 2023
- + Nguồn vốn đầu tư : Phát hành trái phiếu và cổ phiếu, vốn vay tín dụng ngân hàng, vốn tự có của doanh nghiệp, các nguồn vốn khác.
 - Giá trị lũy kế đã giải ngân cho dự án : 73.374.644.000 đồng
 - Kế hoạch năm 2021 :
 - + Giải ngân vốn khoảng : 100.000.000.000 đồng.
 - + Các hạng mục thực hiện : Gồm thi công cọc đại trà + thi công phần móng + tầng hầm, một phần khung sườn ...
 - + Hoàn thành các thủ tục xin giấy phép xây dựng, thẩm định hồ sơ thiết kế kỹ thuật thi công, hoàn thành thủ tục chuyển nhượng dự án từ DIC Corp sang DICcons.
 - + Triển khai công tác bán hàng trong năm 2021 khi có đủ điều kiện.

(2) Các Dự án công ty con - DIC Vật liệu thực hiện:

- **Dự án Khu nhà ở Phường Kim Dinh**

- + Địa điểm xây dựng: Km 61, Quốc lộ 51C, phường Kim Dinh, thành phố Bà Rịa.
- + Quy mô: 6,61 ha.
- + Tiến độ thực hiện dự án: 2020-2024
Dự án được chia làm 2 giai đoạn:
Giai đoạn 1: Thời gian thực hiện: từ Quý III/2021-Quý II/2022
Giai đoạn 2: Thời gian thực hiện: từ Quý III/2022-Quý IV/2024.
- + Đơn vị thực hiện : Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng DIC (công ty con)
- + Tổng vốn đầu tư : **538,2 tỷ đồng** (bao gồm giai đoạn 1 xây dựng hạ tầng là 244,36 tỷ đồng + giai đoạn 2 xây dựng nhà phân thô là 293,85 tỷ đồng. (tổng nguồn vốn đầu tư thay đổi so với năm trước là do điều chỉnh lại diện tích đầu tư, bổ sung giai đoạn 2 xây nhà thô hoàn thiện mặt tiền).
Nguồn vốn đầu tư : Vốn vay tín dụng, vốn tự có của doanh nghiệp, vốn góp của khách hàng, các nguồn vốn khác.
Kế hoạch giải ngân năm 2021 : 100 tỷ đồng.
Triển khai các công tác : Xin thỏa thuận phương án tổng mặt bằng, xin chủ trương đầu tư, xin phép xây dựng hạ tầng, xin thỏa thuận mẫu nhà, hoàn thành thiết kế quy hoạch, triển khai xây dựng Hạ tầng kỹ thuật ...

- **Dự án Khu nhà ở Phường Long Toàn**

- + Địa điểm xây dựng : Đường Cách Mạng Tháng 8, P.Long Toàn, thành phố Bà Rịa
- + Quy mô : 3.799,8 m².
- + Tiến độ thực hiện dự án : 2020-2022
- + Đơn vị thực hiện : Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng DIC (Công ty con)
- + Tổng vốn đầu tư : 57,65 tỷ đồng. (theo quyết định số 1690/QĐ-UBND ngày 24/6/2020 về chủ trương đầu tư, trong đó có điều chỉnh diện tích đất xây dựng, diện tích xây thô hoàn thiện mặt tiền).
- + Nguồn vốn đầu tư : Vốn vay tín dụng, vốn tự có của doanh nghiệp, vốn góp của khách hàng.
+ Kế hoạch năm 2021 :
+ Giải ngân vốn đầu tư : 30 ÷ 40 tỷ đồng.
+ Các công tác thực hiện : Đến quý 3/2021 hoàn thiện các công tác xin phê duyệt quy hoạch 1/500, xin phép xây dựng hạ tầng, xin thỏa thuận mẫu nhà; triển khai xây dựng hạ tầng kỹ thuật và xây thô nhà.
+ Triển khai công tác bán hàng trong năm 2021 khi có đủ điều kiện.

- **Dự án Nhà máy sản xuất cọc bê tông ly tâm và cầu kiện bê tông**

- + Địa điểm xây dựng : xã Châu Pha, TX. Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (trong khuôn viên khu vực mỏ đá Châu Pha của Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng DIC).
- + Quy mô công suất : 60-80 SP/ca/10h.
- + Sản phẩm : Các loại cọc từ D300 đến D600
- + Diện tích đất bố trí cho dự án : 40.000 m²
- + Tiến độ thực hiện dự án : năm 2021.

00686
ÔNG T
Ổ PHẢ
ẤY DƯ
HOLDI
T.BA R

- + Triển khai công tác ký kết hợp đồng với đơn vị tư vấn dự án, lập dự án đầu tư, thiết kế, xin giấy phép xây dựng, thi công hạ tầng và nhà xưởng sản xuất, lắp đặt dây truyền công nghệ, tuyển dụng đào tạo nhân lực ...
- + Tổng vốn đầu tư khoảng : 115 tỷ đồng.
- + Kế hoạch giải ngân năm 2021 : theo vốn đầu tư được duyệt.
- + Nguồn vốn đầu tư : Vốn vay tín dụng, vốn tự có của doanh nghiệp
- + Trong năm 2021, DICcons sẽ đầu tư tài chính góp vốn cho DIC Vật Liệu khoảng 85 tỷ đồng để thực hiện dự án.

3. Các dự án khác : Ngoài các dự án nêu trên, trong năm 2021 Công ty sẽ tiếp tục nghiên cứu đầu tư hoặc hợp tác với các đối tác đầu tư một số dự án khu nhà ở hoặc chung cư tại Bà Rịa - Vũng Tàu để chuẩn bị cho các kế hoạch phát triển trung và dài hạn. Nếu các dự án phát sinh trong năm có giá trị lớn HĐQT Công ty sẽ lập dự án đầu tư và xin ý kiến của các cổ đông lớn nếu xét thấy hiệu quả sẽ thực hiện đầu tư và báo cáo đại hội trong năm sau.

* Đối với các dự án nằm trong kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2021, Kính đề nghị đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT được phê duyệt dự án, thực hiện các bước và thủ tục đầu tư, cũng như ký kết các hồ sơ, văn bản, hợp đồng liên quan.

Kính trình đại hội !

Nơi nhận:

- ĐHCĐ 2021;
- Lưu VT./.

T/M HĐQT CTY CP XD DIC HOLDINGS

Chủ tịch HĐQT



Lê Đình Thắng

TỜ TRÌNH

*V/v : Ủy quyền cho HĐQT đàm phán ký kết các hợp đồng
nhận thầu thi công xây lắp công trình với các đối tác chiến lược.*

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần XD DIC Holdings

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019.
- Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty.

Hiện nay, DICcons có 03 đối tác chiến lược lớn là Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng (DIC Corp), Công ty Cổ phần Phát triển và kinh doanh nhà (HDTC) và Công ty Cổ phần Phạm Phúc Gia (PPG HOLDINGS), đây là các đối tác đã hỗ trợ, hợp tác và giao thầu nhiều công trình lớn cho Công ty thực hiện trong những năm qua và đang dự kiến tiếp tục giao cho DICcon thực hiện nhiều công trình quy mô lớn khác.

Do đó để chủ động công việc, Kính trình Đại hội ủy quyền cho HĐQT được trực tiếp đàm phán, ký kết các hợp đồng nhận thầu thi công xây lắp với các Công ty nói trên.

Kính trình đại hội !

Nơi nhận :

- Như trên
- Lưu HSĐH



Lê Đình Thắng

Vũng Tàu, ngày 22 tháng 05 năm 2021

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

(V/v : Thông qua Phương án phát hành chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2021)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xây dựng DIC Holdings

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng DIC Holdings;
- Căn cứ tình hình hoạt động kinh doanh và mục tiêu phát triển của Công ty Cổ phần Xây dựng DIC Holdings.

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xây dựng DIC Holdings (DC4) xem xét và thông qua Phương án Phát hành chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2021 như sau:

1. Phương án phát hành chào bán cổ phiếu riêng lẻ:

- Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Vốn điều lệ hiện tại : 319.997.580.000 đồng
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 31.999.758 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành để chi trả cổ tức năm 2020 – 5% : 1.599.987 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu lưu hành sau khi thực hiện chi trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu : 33.599.745 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành chào bán riêng lẻ : 14.800.000 cổ phiếu.
- Tổng giá trị phát hành chào bán riêng lẻ dự kiến (theo mệnh giá) : 148.000.000.000 đồng.
- Phương thức phát hành : Chào bán riêng lẻ cho dưới 100 Nhà đầu tư.
- Giá chào bán dự kiến : 12.000 đồng/cổ phiếu.

- **Thời gian phân phối cổ phiếu** : Thời gian phân phối cổ phiếu dự kiến trong năm 2021;
Được thực hiện sau khi UBCKNN cấp giấy chứng nhận phát hành chào bán cổ phiếu riêng lẻ và sau ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu;
Không được vượt quá 90 ngày kể từ ngày Công ty nhận được giấy chứng nhận phát hành chào bán cổ phiếu riêng lẻ của UBCKNN cấp.

- **Mục đích Phát hành:**

Toàn bộ số vốn thu được từ việc phát hành cổ phiếu chào bán (dự kiến là: **177.600.000.000 đồng**) sau khi trừ đi các chi phí liên quan tới việc phát hành dự kiến sẽ được sử dụng cho những mục đích sau:

- Bổ sung vốn cho Dự án “Chí Linh Center”, cụ thể là thanh toán tiền nhận chuyển nhượng cho 2.211,17 m² đất thuộc khu đất A2-1 tạm tính theo Hợp đồng nguyên tắc số 02/2019/HĐNT A2-1 TTCL (đính kèm) : 44,6 tỷ;
- Góp vốn cho Công ty CP vật liệu Xây dựng DIC, để đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất cọc bê tông ly tâm : 85 tỷ đồng;
- Bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty: 48 tỷ đồng.

Đối tượng phát hành:

Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư chiến lược:

Đối tượng nhà đầu tư tham gia vào đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ của DC4 là các tổ chức, cá nhân trong nước hoặc nước ngoài đáp ứng một trong những tiêu chí sau:

- Có tiềm lực tài chính mạnh, hỗ trợ được cho Công ty về vốn.
- Có năng lực chuyên môn, có khả năng hỗ trợ hiệu quả cho Công ty trong quá trình phát triển.
- Các cổ đông, đối tác khách hàng thân thiết có quan hệ hợp tác kinh doanh với DC4.

Dựa vào các tiêu chí trên HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua **Danh sách nhà đầu tư chiến lược và số lượng chào bán dự kiến** như sau:

STT	Nhà đầu tư	Số lượng cổ phiếu đang sở hữu	Tỷ lệ sở hữu trên Vốn điều lệ hiện tại	Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán	Tỷ lệ trên số cổ phiếu phát hành
1	Tổng công ty CP đầu tư Phát Triển Xây dựng	12.803.838	40,01 %	4.000.000	27%
2	Công ty CP phát triển và kinh doanh nhà	8.400.000	26.25 %	5.800.000	39,2 %
3	Phạm Công Tuyến	0	0	5.000.000	33,8 %

Phương án xử lý số cổ phiếu không phân phối hết:

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT toàn quyền phân phối số cổ phiếu mà những đối tượng được mua cổ phiếu chào bán riêng lẻ không đăng ký mua hết với giá bán không thấp hơn 12.000 đồng/cổ phiếu. HĐQT được toàn quyền quyết định về điều kiện và đối tượng dự kiến chào bán phù hợp với qui định của pháp luật hiện hành số cổ phiếu chưa phân phối hết mà không cần phải thực hiện lấy ý kiến ĐHĐCĐ và không cần phải thực hiện chào

mua công khai kể cả trong các trường hợp sau:

- Chào bán, phát hành cho các tổ chức, cá nhân dẫn đến tỷ lệ sở hữu của các đối tượng này vượt mức sở hữu phải chào mua công khai.
 - Chào bán, phát hành dẫn đến tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của một tổ chức hoặc cá nhân hoặc một nhóm tổ chức, cá nhân, người có liên quan tăng từ 10% trở lên vốn điều lệ của DC4.
- **Hạn chế chuyển nhượng** : Cổ phiếu phát hành riêng lẻ bị hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
 - **Phương thức thanh toán** : Tiền mua cổ phiếu sẽ được thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản theo hướng dẫn tại nơi đăng ký mua cổ phiếu. Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành chào bán phải được chuyển vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu.
 - **Đăng ký Lưu ký và Niêm yết bổ sung Cổ phiếu phát hành thêm** : Số cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký lưu ký tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (HOSE) ngay sau khi hoàn tất việc phát hành phù hợp với quy định pháp luật.

2. Ủy quyền cho HĐQT quyết định:

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua phương án phát hành chào bán cổ phiếu riêng lẻ nêu trên, đồng thời ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Xây dựng phương án phát hành và phương án sử dụng vốn chi tiết bao gồm nhưng không giới hạn: quyết định số lượng cổ phiếu chào bán, phê duyệt tiêu chí và đối tượng phát hành cụ thể, phê duyệt số lượng cổ phiếu chào bán cụ thể cho từng đối tượng phát hành;
- Lựa chọn đơn vị tư vấn và thời điểm chào bán sau khi được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận;
- Quyết định xử lý số lượng cổ phiếu không chào bán hết (nếu có) với giá phát hành cho các đối tượng khác không thấp hơn 12.000 đồng/cổ phiếu;
- Cân đối để phân bổ và sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán vào các mục đích phát hành nêu trên một cách hợp lý. Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, HĐQT được phép sửa đổi, bổ sung mục đích phát hành và phương án sử dụng vốn (nếu cần thiết) nhằm đảm bảo hiệu quả và lợi ích cho Công ty, cho các cổ đông và báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất;
- Quyết định và thực hiện các công việc và thủ tục liên quan để thực hiện việc phát hành chào bán cổ phiếu riêng lẻ;
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (HOSE);
- Thực hiện các thủ tục thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trên vốn mới, sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu và báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất.
- Ngoài những nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện phương án phát hành, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh hoặc

thay đổi phương án phát hành theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước sao cho việc huy động vốn được thực hiện một cách hợp pháp và đúng quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, cho ý kiến và biểu quyết thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKTNB, BTGD;
- Lưu HSDH.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



LÊ ĐÌNH THẮNG

Số : 08/TTPHCP-ĐHCD.2021

Vũng Tàu, ngày 22 tháng 05 năm 2021

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

(V/v: Thông qua phương án Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2020)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xây dựng DIC Holdings

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng DIC Holdings;
- Căn cứ tình hình hoạt động kinh doanh và mục tiêu phát triển của Công ty Cổ phần Xây dựng DIC Holdings.

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xây dựng DIC Holdings (DC4) xem xét và thông qua phương án Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2020 cho cổ đông hiện hữu với các nội dung chính như sau:

- Tỷ lệ trả cổ tức dự kiến đã phê duyệt tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 là 5-10%/ Vốn Điều lệ, căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 Hội đồng quản trị (HĐQT) đề xuất mức trả cổ tức năm 2020 là 5% bằng cổ phiếu.
- Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2020 cho cổ đông hiện hữu như sau:
 1. **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông.
 2. **Mệnh giá cổ phiếu :** 10.000 đồng/cổ phiếu.
 3. **Vốn điều lệ hiện tại :** 319.997.580.000 đồng.
 4. **Số lượng cổ phiếu đang lưu hành :** 31.999.758 cổ phiếu.
 5. **Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành :** 1.599.987 cổ phiếu
 6. **Tổng giá trị phát hành dự kiến(theo mệnh giá) :** 15.999.870.000 đồng.
 7. **Nguồn vốn phát hành:** Từ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty (theo Báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán).
 8. **Tỷ lệ trả cổ tức:** 5%
 9. **Đối tượng phát hành:** Toàn bộ Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền.
 10. **Phương thức phát hành:**
 - Tỷ lệ thực hiện: 20:1
 - Phương thức thực hiện:
Tại ngày chốt danh sách cổ đông được hưởng quyền, mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu thì có 01 quyền, tỷ lệ phân bổ quyền là 20:1, nghĩa là 20 quyền sẽ được chia thêm 01 cổ phiếu mới phát hành. Số cổ phiếu mới nhận được sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ hủy bỏ, không phát hành.

Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách, cổ đông A sở hữu 108 cổ phiếu, theo tỷ lệ thực hiện quyền 20:1 (tương đương 5%), cổ đông A được nhận là $(108/20) \times 1 = 5,4$ cổ phiếu. Theo quy định về việc xử lý cổ phiếu lẻ thì ông A sẽ được nhận 5 cổ phiếu, 0,4 cổ phiếu lẻ sẽ bị hủy bỏ.

11. **Thời gian thực hiện dự kiến:** Quý 3/2021. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày được UBCKNN cấp giấy chứng nhận đăng ký phát hành cổ phiếu.
12. **Đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung:** Số cổ phiếu phát hành để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu sẽ được đăng ký lưu ký tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (HOSE) ngay sau khi hoàn tất việc phát hành phù hợp với quy định pháp luật.
13. **Ủy quyền cho HĐQT quyết định:**
 - Thời điểm cụ thể thực hiện việc phát hành sau khi được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận;
 - Thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan đến việc hoàn tất phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2020, các thủ tục đăng ký lưu ký, niêm yết bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (HOSE) theo đúng qui định của Điều lệ Công ty và Pháp luật hiện hành;
 - Thực hiện Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty liên quan tới việc thay đổi mức vốn điều lệ sau khi hoàn tất đợt phát hành và báo cáo ĐHCĐ tại cuộc họp gần nhất, thay đổi đăng ký kinh doanh với mức vốn điều lệ mới sau khi phát hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, cho ý kiến và biểu quyết thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu HSDH.



LÊ ĐÌNH THẮNG

Số : 09/TTESOP-ĐHCD.2021

Vũng Tàu, ngày 22 tháng 05 năm 2021

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

(V/v: Thông qua Phương án phát hành phát cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty năm 2021)

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Xây dựng DIC Holdings

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng DIC Holdings;
- Căn cứ tình hình hoạt động kinh doanh và mục tiêu phát triển của Công ty Cổ phần Xây dựng DIC Holdings.

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xây dựng DIC Holdings (DC4) xem xét và thông qua Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty (ESOP) năm 2021, chi tiết như sau:

1. Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty (ESOP) năm 2021:

- | | |
|--|--|
| - Loại cổ phiếu | : Cổ phiếu phổ thông. |
| - Mệnh giá cổ phiếu | : 10.000 đồng/cổ phiếu. |
| - Vốn điều lệ hiện tại | : 319.997.580.000 đồng |
| - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành | : 31.999.758 cổ phiếu |
| - Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành để chi trả cổ tức năm 2020 – 5% | : 1.599.987 cổ phiếu |
| - Số lượng cổ phiếu lưu hành dự kiến sau khi thực hiện chi trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu | : 33.599.745 cổ phiếu |
| - Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành ESOP | : 1.601.000 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 4,76% số lượng cổ phiếu đang lưu hành |
| - Tổng giá trị phát hành dự kiến (theo mệnh giá) | : 16.010.000.000 đồng |
| - Phương thức phát hành | : Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty (ESOP) năm 2021 |
| - Giá chào bán dự kiến | : 10.000 đồng/ cổ phiếu |



- **Thời gian phân phối cổ phiếu** : Thời gian phân phối cổ phiếu dự kiến trong quý 4/2021; đáp ứng đúng quy định cách tối thiểu 12 tháng sau đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty (ESOP) năm 2020;
Được thực hiện sau khi UBCKNN có thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) và sau ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu;
Không được vượt quá 45 ngày kể từ ngày UBCKNN có thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty (ESOP).
- **Mục đích Phát hành:**
 - Toàn bộ số vốn thu được từ việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty (ESOP) năm 2021 (dự kiến là: **16.010.000.000 đồng**) sau khi trừ đi các chi phí liên quan dự kiến sẽ được sử dụng cho: Bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
 - Tạo động lực để người lao động cố gắng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thông qua đó gia tăng giá trị cổ phiếu của Công ty mà người lao động được hưởng;
 - Nâng cao vai trò, trách nhiệm và quyền lợi của người lao động Công ty.
- **Đối tượng phát hành** : Toàn bộ người lao động trong Công ty Cổ phần Xây dựng DIC Holdings bao gồm Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban điều hành và người lao động Công ty.
Tiêu chí lựa chọn đối tượng tham gia chương trình ESOP:
 - Chức vụ công tác
 - Thâm niên công tác tại Công ty từ 01 (một) năm trở lên (tính đến ngày 31/05/2021)
- **Phương án xử lý số cổ phiếu không phân phối hết** : ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT toàn quyền phân phối số cổ phiếu mà những đối tượng được mua cổ phiếu ESOP không đăng ký mua hết cho người lao động khác trong Công ty với giá bán không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu.
- **Hạn chế chuyển nhượng** : Cổ phiếu phát hành là cổ phiếu phổ thông và bị hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn 01 (một) năm, kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành.
- **Phương thức thanh toán** : Tiền mua cổ phiếu sẽ được thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản theo hướng dẫn tại nơi đăng ký mua cổ phiếu. Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành ESOP phải được chuyển vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu.

- **Đăng ký Lưu ký và Niêm yết bổ sung Cổ phiếu phát hành thêm** : Số cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty (ESOP) sẽ được đăng ký lưu ký tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (HOSE) ngay sau khi hoàn tất việc phát hành phù hợp với quy định pháp luật.

2. Ủy quyền cho HĐQT quyết định:

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty (ESOP) năm 2021 nêu trên, đồng thời ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Lựa chọn đơn vị tư vấn và thời điểm thích hợp để triển khai phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty (ESOP) năm 2021 sao cho có lợi nhất cho cổ đông, cho Công ty và cho người lao động Công ty sau khi UBCKNN có thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty (ESOP), sau ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu và đáp ứng đúng quy định cách tối thiểu 12 tháng sau đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty (ESOP) năm 2020;
- Quyết định tiêu chuẩn, danh sách chi tiết đối tượng được phân phối cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP); thông qua nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng;
- Quyết định phương án xử lý đối với cổ phần phát hành không phân phối hết (nếu có);
- Thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật nhằm hoàn thành phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) năm 2021; Chuẩn bị hồ sơ phát hành báo cáo UBCKNN; thực hiện phương án phát hành sau khi UBCKNN có thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu, và báo cáo UBCKNN kết quả phát hành;
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (HOSE);
- Thực hiện các thủ tục thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trên vốn mới, sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) năm 2021 và báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, cho ý kiến và biểu quyết thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKTNB, BTGD;
- Lưu HSDH.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



LÊ ĐÌNH THẮNG

TỜ TRÌNH

V/v : Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty lần thứ 13.

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần XD DIC Holdings

Căn cứ :

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019.
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính trong đó Ban hành điều lệ mẫu áp dụng đối với công ty đại chúng;

Kính trình Đại hội thông qua sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty Cổ phần xây dựng DIC Holdings theo điều lệ mẫu quy định tại phụ lục I - thông tư 116/2020/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 31/12/2020 (Dự thảo Điều lệ đã được đăng tải tại website của công ty : <https://diccons.vn>).

Kính trình đại hội !

Nơi nhận :

- Như trên
- Lưu HSĐH

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch



Lê Đình Thắng

TỜ TRÌNH

**Về việc : Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và
Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.**

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xây dựng DIC Holdings.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội xem xét và thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty Cổ phần xây dựng DIC Holdings theo Quy chế mẫu quy định tại phụ lục II - thông tư 116/2020/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 31/12/2020 (Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty đã được đăng tải tại website của công ty : <https://diccons.vn>).

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần xây dựng DIC Holdings theo Quy chế mẫu quy định tại phụ lục III - thông tư 116/2020/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 31/12/2020 (Dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị đã được đăng tải tại website của công ty : <https://diccons.vn>).

Kính trình Đại hội !

Nơi nhận :

- Như trên
- Lưu HSDH

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch



Lê Đình Thắng

TỜ TRÌNH

V/v : Thông qua miễn nhiệm Ông Võ Việt Trung – Thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 4 và đề xuất bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị thay thế.

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần XD DIC Holdings

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xây dựng DIC Holdings

Kính thưa đại hội :

Ông **Võ Việt Trung** là thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 4 (2018 ÷ 2023) có đơn xin từ nhiệm (thôi nhiệm) thành viên HĐQT vì lý do cá nhân từ ngày 01/05/2020 và đã được HĐQT chấp thuận tại phiên họp thứ 20 nhiệm kỳ 4 ngày 28/4/2021, kính trình Đại hội thông qua.

Căn cứ danh sách ứng cử viên được đề cử, ứng cử tại Đại hội. Kính trình Đại hội bầu bổ sung thành viên độc lập HĐQT kiêm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 4 (2018-2023) kể từ ngày 22/05/2021.

Kính trình đại hội !

Nơi nhận :

- Như trên
- Lưu HSDH

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Lê Đình Thắng

Lê Đình Thắng

DIC GROUP
CÔNG TY CP XD DIC HOLDINGS

Số : 13/TT-ĐHCD.2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

Vũng Tàu, ngày 22 tháng 05 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v : Báo cáo chi trả thù lao và phụ cấp cho HĐQT và bộ phận giúp việc năm 2020; Trình kế hoạch chi trả thù lao và phụ cấp năm 2021

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần XD DIC Holdings

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xây dựng DIC Holdings.

1. Báo cáo kết quả chi trả thù lao và phụ cấp năm 2020

Kính thưa Đại hội, tại phiên họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đại hội đã thông qua kế hoạch chi trả thù lao và phụ cấp năm 2020 là **1.205.000.000 đồng**. Kết quả kinh doanh năm hợp nhất năm 2020 đạt LN sau thuế là 32,2 tỷ đồng vượt 23% kế hoạch.

Từ thực tế trên kính trình Đại hội phê duyệt chi trả thù lao và phụ cấp năm 2020 bằng với kế hoạch đã thông qua, cụ thể :

S T T	Chức danh	Số người	Mức thù lao và phụ cấp (đơn vị tính : đồng)			
			Thù lao 01 tháng	Số tháng	Thù lao 01 năm/người	Tổng thù lao 01 năm
I	Hội đồng quản trị					
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	1	65.000.000	13	845.000.000	845.000.000
2	Thành viên HĐQT	3		12	70.000.000	210.000.000
3	Thành viên HĐQT độc lập	1		12	80.000.000	80.000.000
4	Thư ký Hội đồng quản trị	1		12	35.000.000	35.000.000
5	Thành viên Ban kiểm toán nội bộ	1		12	35.000.000	35.000.000
Tổng cộng						1.205.000.000

*** Báo cáo tình hình thu nhập của TV HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty, bộ phận giúp việc năm 2020 như sau :**

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao (vnd)	Lương + thưởng (vnd)	Cộng (vnd)	Ghi chú
1	Ông Lê Đình Thắng	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	845.000.000	347.030.358	1.192.030.358	
1	Ông Nguyễn Văn Đa	Ủy viên HĐQT kiêm TGD	70.000.000	770.879.545	840.879.545	
3	Ông Trần Gia Phúc	TV HĐQT	70.000.000	5.833.334	75.833.334	
4	Ông Võ Việt Trung	TV HĐQT	80.000.000		80.000.000	
5	Bà Hoàng Thị Hà	TV HĐQT	70.000.000		70.000.000	
6	Ông Nguyễn Văn Tân	P.Tổng giám đốc	0	489.676.081	489.676.081	Kết thúc nhiệm kỳ từ ngày 01/08/2020
7	Bà Nguyễn Tuyết Hoa	P.Tổng giám đốc, thành viên Ban kiểm toán nội bộ	35.000.000	521.850.606	556.850.606	
8	Ông Võ Trung Kiên	P.Tổng giám đốc	0	486.551.360	486.551.360	
9	Ông Bùi Đình Phong	Thư ký HĐQT, Trưởng phòng Kinh tế - Kế hoạch	35.000.000	405.434.091	440.434.091	
	Tổng cộng		1.205.000.000	3.027.255.375	4.232.255.375	

2. Trình kế hoạch chi trả thù lao và phụ cấp năm 2021

Năm 2021 Công ty tiếp tục định hướng tăng quy mô vốn điều lệ từ 320 tỷ đồng lên 500 tỷ đồng và kế hoạch sản xuất kinh doanh có sự tăng trưởng cao so với năm trước, HĐQT kính trình đại hội phê duyệt kế hoạch chi trả thù lao và phụ cấp cho HĐQT và bộ phận giúp việc năm 2021 như sau :

S T T	Chức danh	Số người	Mức thù lao và phụ cấp (đơn vị tính : đồng)			
			Thù lao 01 tháng	Số tháng	Thù lao 01 năm/người	Tổng thù lao 01 năm
	Hội đồng quản trị					
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	1	65.000.000	13	845.000.000	845.000.000
2	Phó Chủ tịch HĐQT (tham gia điều hành)	1	15.000.000	13	195.000.000	195.000.000
3	Thành viên HĐQT	3		12	80.000.000	240.000.000
4	Thư ký Hội đồng quản trị	1		12	35.000.000	35.000.000
Tổng cộng						1.315.000.000

Thù lao hàng tháng của Chủ tịch HĐQT chuyên trách và của Phó Chủ tịch HĐQT (tham gia điều hành) sau khi đã trừ thuế thu nhập cá nhân và các khoản trích nộp BHXH, Y tế, công đoàn và các khoản giảm trừ khác.

Trong đó :

- Chi trả 100 % thù lao và phụ cấp theo kế hoạch nếu hoàn thành kế hoạch lợi nhuận sau thuế hợp nhất từ 90% trở lên.
- Chi trả tối đa 80 % thù lao và phụ cấp theo kế hoạch nếu hoàn thành kế hoạch lợi nhuận hợp nhất sau thuế <90%.
- Nếu thực hiện vượt kế hoạch lợi nhuận hợp nhất sau thuế từ 20% trở lên thì trích thưởng 5% phần lợi nhuận sau thuế tăng thêm cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành.
- Nếu thực hiện vượt kế hoạch lợi nhuận sau thuế hợp nhất từ 30% trở lên thì trích thưởng 10% phần lợi nhuận sau thuế tăng thêm cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành.
- Nếu thực hiện vượt kế hoạch lợi nhuận sau thuế hợp nhất từ 40% trở lên thì trích thưởng 15% phần lợi nhuận sau thuế tăng thêm cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành.
- Nếu thực hiện vượt kế hoạch lợi nhuận sau thuế hợp nhất từ 50% trở lên thì trích thưởng 20% phần lợi nhuận sau thuế tăng thêm cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành.

Kính trình Đại hội !

Nơi nhận :

- Như trên
- Lưu HSDH



Lê Đình Thắng

Vũng Tàu, ngày 22 tháng 05 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán soát xét báo cáo tài chính
bán niên và báo cáo tài chính năm 2021.

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần XD DIC Holdings

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xây dựng DIC Holdings.

Hội đồng quản trị trình Đại hội xem xét thông qua danh sách các Công ty kiểm toán để lựa chọn kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021, đây là các Công ty kiểm toán đủ điều kiện được Ủy ban chứng khoán Nhà nước cho phép kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của các công ty niêm yết, cụ thể như sau :

- (1) Công ty TNHH Kiểm toán ASC.
- (2) Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt.
- (3) Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam

Kính trình Đại hội ủy quyền cho Ban điều hành Công ty được lựa chọn và thương thảo ký hợp đồng với một trong số các Công ty kiểm toán trên để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 và soát xét báo cáo tài chính bán niên 6 tháng đầu năm 2021. Trong trường hợp không ký kết hợp đồng được với các đơn vị trên thì ủy quyền cho Ban điều hành đề xuất một đơn vị kiểm toán khác trong danh sách các công ty kiểm toán đủ điều kiện để trình HĐQT công ty phê duyệt.

Kính trình./.

Nơi nhận :

- Như trên
- Lưu HSDH



Lê Đình Thắng

QUY CHẾ LÀM VIỆC TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Kính gửi : Đại Hội đồng Cổ đông Công ty CP XD DIC Holdings

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng DIC Holdings.

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 như sau :

I. PHẠM VI ÁP DỤNG

Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 (sau đây gọi tắt là Đại hội) của Công ty Cổ phần Xây dựng DIC Holdings.

II. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CỔ ĐÔNG KHI THAM DỰ ĐẠI HỘI

1. Điều kiện tham dự Đại hội

- Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Xây dựng DIC Holdings (hoặc người được ủy quyền tham dự hợp lệ) được xác định tại thời điểm chốt danh sách cổ đông vào ngày 22/04/2021 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam lập.

2. Trách nhiệm của các cổ đông đủ điều kiện tham dự Đại hội

- Cổ đông hoặc người được ủy quyền (sau đây gọi tắt là cổ đông) đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:
 - + Thư mời họp (nếu có).
 - + Giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước hoặc Hộ chiếu.
 - + Giấy uỷ quyền (trường hợp được uỷ quyền tham dự Đại hội).
- Trường hợp uỷ quyền tham dự Đại hội:
 - + Trường hợp cổ đông là cá nhân thì Giấy uỷ quyền phải được ký bởi cổ đông đó. Trường hợp cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì Giấy uỷ quyền phải được đóng dấu và ký bởi người đại diện theo pháp luật của pháp nhân/tổ chức đó.

- + Người được ủy quyền dự họp ĐHĐCĐ phải nộp giấy ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.
- + Cổ đông là tổ chức có quyền cử một hoặc một số đại diện theo ủy quyền thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định của pháp luật.
- Sau khi cung cấp các giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông, cổ đông đến dự Đại hội được nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu lấy ý kiến và các hồ sơ khác của Đại hội.

III. ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông chốt ngày 22/04/2021.

IV. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI

- Cổ đông hoặc người đại diện khi vào phòng họp phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức đại hội quy định.
- Không hút thuốc lá trong Phòng Đại hội.
- Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không để chuông.
- Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của chủ tọa Đại hội.

V. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

1. Nguyên tắc

- Tất cả các nội dung trong Chương trình họp ĐHĐCĐ đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của cổ đông. Việc biểu quyết tại ĐHĐCĐ được thực hiện theo một trong hai hình thức : biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết hoặc Bỏ phiếu kín.

2. Cách thức biểu quyết

- Cổ đông hoặc Người đại diện được ủy quyền thực hiện việc biểu quyết để lấy ý kiến (“Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến”) về một vấn đề phải thông qua trong Đại hội, bằng cách giơ thẻ biểu quyết hoặc điền vào phiếu lấy ý kiến.
 - + Biểu quyết bằng giơ thẻ : Thông qua chương trình đại hội, Quy chế đại hội, quy chế bầu cử, thông qua thành phần Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban thẩm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu và một số nội dung cần thông qua ngay tại đại hội bằng hình thức giơ thẻ.
 - + Biểu quyết thông qua phiếu lấy ý kiến (bỏ phiếu kín) : Thông qua các tờ trình, báo cáo tại đại hội và các nội dung chính cần thông qua bằng bỏ phiếu kín trong trường trình đại hội.
- Ghi nhận kết quả biểu quyết của Cổ đông hoặc Người đại diện được ủy quyền, được thực hiện bởi Ban kiểm phiếu.

3. Thông qua quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông

- Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ năm mươi một phần trăm (51%) trở lên tổng số cổ phần của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:
 - + Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021
 - + Báo cáo kết quả SXKD năm 2020 và kế hoạch SXKD năm 2021
 - + Báo cáo tài chính năm 2020 được kiểm toán
 - + Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020
 - + Báo cáo tình hình thực hiện các dự án năm 2020 và kế hoạch đầu tư năm 2021. Trình Đại hội ủy quyền cho HĐQT được phê duyệt các dự án nằm trong kế hoạch triển khai năm 2021 và quyết định phân thu xếp vốn cho các dự án
 - + Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT
 - + Miễn nhiệm thành viên hội đồng quản trị đối với ông Võ Việt Trung
 - + Báo cáo chi trả thù lao và phụ cấp năm 2020; Trình phương án chi trả thù lao và phụ cấp cho HĐQT và bộ phận giúp việc năm 2021
 - + Thông qua danh sách đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021
- Nghị quyết, quyết định về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận:
 - + Sửa đổi và bổ sung Điều lệ Công ty;
 - + Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT ký các hợp đồng nhận thầu xây lắp với các đối tác chiến lược gồm DIC Corp, HDTC và PPG
 - + Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ năm 2021 (Tổng Công ty CP đầu tư Phát triển Xây dựng và Công ty CP phát triển Kinh doanh nhà không được biểu quyết đối với số lượng cổ phiếu do Công ty đang sở hữu).
 - + Phương án Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2020
 - + Phương án phát hành phát cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty (ESOP) năm 2021 (các cổ đông là Thành viên HĐQT, ban điều hành và người lao động trong Công ty không được biểu quyết đối với số lượng cổ phiếu do cá nhân sở hữu).
- Biểu quyết bầu bổ sung một (01) thành viên HĐQT được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Người trúng cử thành viên HĐQT là người có phiếu bầu cao nhất.
- Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng một trăm phần trăm (100%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

VI. THẢO LUẬN TẠI ĐẠI HỘI

- Việc thảo luận được thực hiện dưới sự điều hành của Chủ tọa Đại hội trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong Chương trình Đại hội;
- Cổ đông/dại diện cổ đông phát biểu cần ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp thắc mắc của cổ đông.
- Chủ tọa Đại hội có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

VII. ĐOÀN CHỦ TỊCH

- Danh sách Chủ tịch Đoàn được Đại hội thông qua bằng cách giơ Thẻ biểu quyết.
- Trách nhiệm của Chủ tịch Đoàn:
- Điều khiển Đại hội theo chương trình và quy chế đã được Đại hội thông qua, Chủ tịch Đoàn làm việc theo nguyên tắc tập thể và quyết định theo đa số.
- Hướng dẫn Đại hội thảo luận, biểu quyết các vấn đề trong chương trình Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
- Giải quyết các vấn đề phát sinh trong thời gian Đại hội tiến hành.

VIII. BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI

- Danh sách Ban thư ký được Đại hội thông qua bằng biểu quyết.
- Trách nhiệm của Ban thư ký:
- Ghi chép đầy đủ những ý kiến phát biểu, tham luận của Đại hội và tổng hợp các báo cáo và kết luận của Đoàn Chủ tịch.
- Lập Biên bản Đại hội.
- Soạn thảo Nghị quyết và thông qua tại Đại hội.

IX. BAN THẨM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG, BAN KIỂM PHIẾU

- Danh sách Ban thẩm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu được Chủ tọa đề cử và được Đại hội thông qua bằng biểu quyết.
- Trách nhiệm của Ban thẩm tra tư cách cổ đông :
- Thẩm tra tư cách cổ đông dự họp.
- Thông báo cho Ban Tổ chức Đại hội ngay khi đủ tỷ lệ cổ đông tham dự Đại hội.
- Cập nhật tỷ lệ cổ đông tham dự cho Ban Tổ chức Đại hội.
- Trách nhiệm của Ban kiểm phiếu:
- Theo dõi và kiểm tra số lượng cổ phiếu biểu quyết, làm biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu.
- Thông báo kịp thời cho Ban Thư ký kết quả biểu quyết.

X. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

- Trên đây là toàn bộ quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Xây dựng DIC Holdings.
- Quy chế này có hiệu lực thi hành ngay sau khi được ĐHĐCĐ thông qua.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Hồ sơ ĐHĐCĐ.



Lê Đình Thắng





ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG DIC HOLDINGS

(DICcons)

(Ban hành lần đầu : ngày 15/01/2005
Sửa đổi, bổ sung lần thứ 13 : ngày 22/05/2021)

MỤC LỤC

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG DIC HOLDINGS	1
PHẦN MỞ ĐẦU.....	1
Chương I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	1
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	1
Chương II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY.....	2
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	2
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.....	3
Chương III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH & HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	3
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	3
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty.....	6
Chương IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN	6
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần.....	6
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	7
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	7
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	8
Chương V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ CÔNG TY.....	8
Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản lý Công ty.....	8
Chương VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	8
Điều 11. Quyền của cổ đông.....	8
Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông.....	9
Điều 13. Đại hội đồng cổ đông	10
Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	12
Điều 15 . Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	14
Điều 16. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.....	14
Điều 17. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	16
Điều 18. Thê thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	16
Điều 19. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua	18
Điều 20. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	19
Điều 21. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	21
Điều 22. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	21
Chương VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	22
Điều 23. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	22
Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	23
Điều 25. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	24
Điều 26. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	25
Điều 27. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Phó Chủ tịch HĐQT	26
Điều 28. Cuộc họp của Hội đồng quản trị	27
Điều 29. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	28
Điều 30. Người phụ trách quản trị Công ty	28
Chương VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	29
Điều 31. Tổ chức bộ máy quản lý.....	29
Điều 32. Người điều hành Công ty	29
Điều 33. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc	30

Chương IX. ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	31
Điều 34. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán.....	31
Điều 35. Thành phần Ủy ban Kiểm toán	31
Điều 36. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán	31
Điều 37. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán	32
Điều 38. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên	32
Chương X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	33
Điều 39. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	33
Điều 40. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	34
Chương XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	34
Điều 41. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ.....	34
Chương XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	35
Điều 42. Công nhân viên và công đoàn	35
Chương XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	36
Điều 43. Phân phối lợi nhuận.....	36
Chương XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN.....	36
Điều 44. Tài khoản ngân hàng	36
Điều 45. Năm tài chính	37
Điều 46. Chế độ kế toán.....	37
Chương XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	37
Điều 47. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý.....	37
Điều 48. Báo cáo thường niên	37
Chương XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY.....	38
Điều 49. Kiểm toán	38
Chương XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP	38
Điều 50. Dấu của doanh nghiệp	38
Chương XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY	38
Điều 51. Giải thể công ty	38
Điều 52. Thanh lý	39
Chương XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	39
Điều 53. Giải quyết tranh chấp nội bộ	39
Chương XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	40
Điều 54. Điều lệ công ty	40
Chương XXI. NGÀY HIỆU LỰC	40
Điều 55. Ngày hiệu lực	40

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHCD.2021 ngày 22 tháng 05 năm 2021 và thay thế Điều lệ đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức vào ngày 30 tháng 05 năm 2020.

Chương I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a) “*Vốn điều lệ*” là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
 - b) “*Vốn có quyền biểu quyết*” là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
 - c) “*Luật doanh nghiệp*” là Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
 - d) “*Luật chứng khoán*” là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019.
 - e) “*Việt nam*” là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
 - f) “*Công ty*” là Công ty Cổ phần Xây dựng DIC Holdings
 - g) “*Ngày thành lập*” là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
 - h) “*Người điều hành doanh nghiệp*” là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cá nhân giữ chức danh điều hành khác;
 - i) “*Người quản lý doanh nghiệp*” là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, và cá nhân giữ chức danh quản lý khác;
 - j) “*Người có liên quan*” là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán;
 - k) “*Cổ đông*” là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty;

l) “*Cổ đông lớn*” là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;

m) “*Thời hạn hoạt động*” là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này;

n) “*Sổ giao dịch chứng khoán*” là Sổ giao dịch chứng khoán Việt nam và các công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Chương, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

Chương II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty:

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: Công ty Cổ phần Xây dựng DIC Holdings
- Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: DIC Holdings Construction JSC;
- Tên Giao dịch: Công ty Cổ phần Xây dựng DIC Holdings;
- Tên Công ty viết tắt: DICcons;

2. DIC Cons là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà Ruby Tower – Số 12, Đường 3 tháng 2, Phường 8, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Điện thoại : (0254) 3613518
- Fax : (0254) 3585070
- E-mail : info@diccons.vn
- Website : www.diccons.vn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động theo quy định tại khoản 1 Điều 51, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập (28/01/2005).

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty có trách nhiệm liên đới đối với thiệt hại gây ra cho doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty có trách nhiệm :

- Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp;
- Trung thành với lợi ích của Công ty, không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của doanh nghiệp để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về doanh nghiệp mà mình, người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp theo quy định của Luật doanh nghiệp.

Chương III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH & HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty :

Stt	Tên ngành	Mã ngành
1	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, nhà cao tầng, công trình cơ sở hạ tầng đô thị	4299 (Chính)
2	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Lập và thẩm định dự án; Kiểm định công trình xây dựng	7120
3	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Chi tiết: Đầu tư xây dựng các khu công nghiệp, khu đô thị, xây dựng nhà ở để bán, cho thuê văn phòng; Đầu tư xây dựng và quản lý nhà chung cư	6810
4	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
5	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế xây dựng công trình thủy lợi; Thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp; Giám sát công trình dân dụng và công nghiệp; Quản lý dự án xây dựng; Lập báo cáo đầu tư, dự án đầu tư, báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình; Khảo sát, lập dự án, thiết kế kỹ thuật – dự toán công trình đo đạc và bản đồ; Thẩm tra thiết kế kỹ thuật, tổng dự toán công trình; Tư vấn lập và đánh giá hồ sơ mời thầu, dự thầu; Quản lý vận hành chung cư;	7110
6	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Gia công, lắp đặt các sản phẩm cơ khí xây dựng; Mạ kẽm, mạ màu, sơn tĩnh điện	2592
7	Kho bãi và lưu trữ hàng hóa Chi tiết: Cho thuê kho, bãi	5210
8	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét Chi tiết: Khai thác đá, cát, sỏi để san lấp mặt bằng cho các công trình dân dụng, công nghiệp và nền đường.	0810
9	Sản xuất sản phẩm từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: Sản xuất cửa nhựa, cửa gỗ cao cấp	1629

10	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng, vật tư thiết bị phục vụ cho đầu tư và xây dựng	4663
11	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
12	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất cửa kim loại	2599
13	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
14	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Môi giới bất động sản; Đấu giá bất động sản; Tư vấn bất động sản	6820
15	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
16	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị thi công	7730
17	Xây dựng công trình đường bộ Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông thủy lợi	4212
18	Xây dựng công trình điện Chi tiết: Xây dựng công trình đường dây và trạm biến thế điện	4221
19	Xây dựng công trình cấp, thoát nước Chi tiết: Xây dựng hệ thống cấp thoát nước	4222
20	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí	4322
21	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Thi công các hạng mục phòng cháy chữa cháy cho các công trình dân dụng, công nghiệp	4329
22	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Thi công cấp dự ứng lực; Nạo vét luồng lạch	4390

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là:

- Trở thành nhà thầu xây lắp có uy tín và thương hiệu mạnh tại khu vực Đông Nam Bộ và cả nước, có đủ khả năng tham gia nhận thầu, tổng thầu các công

trình có giá trị hàng ngàn tỷ đồng và là nhà đầu tư các dự án bất động sản, khu đô thị, khu công nghiệp, bất động sản du lịch.

- Tập trung phát triển 4 lĩnh vực ngành nghề cốt lõi là: Thi công xây lắp; Đầu tư; Khai khoáng và Sản xuất vật liệu xây dựng .
- Chuyển dịch cơ cấu sản xuất – kinh doanh theo hướng tăng tỷ trọng các sản phẩm có hàm lượng trí tuệ cao; nâng cao uy tín, vị thế và phát triển thương hiệu DICcons.
- Tối đa hóa lợi ích của các cổ đông.
- Tăng thu nhập cho người lao động, góp phần vào sự phát triển của nền kinh tế xã hội, an sinh xã hội.
- Các mục tiêu khác do Đại hội đồng cổ đông quyết định thay đổi, bổ sung.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này, đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia (trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan).

Chương IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần

1. Vốn điều lệ của Công ty là : 319.997.580.000 đồng (Ba trăm mười chín tỷ, chín trăm chín mươi bảy triệu, năm trăm tám mươi ngàn đồng).

Tổng số vốn điều lệ của công ty được chia thành 31.999.758 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được ĐHĐCĐ thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông được quy định tại Điều 11, Điều 12 Điều lệ này;

4. Ngoài cổ phần phổ thông, Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi sau khi có sự chấp thuận của ĐHĐCĐ và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

8. Công ty con không được đầu tư góp vốn, mua cổ phần của công ty mẹ. Các công ty con của cùng một Công ty mẹ không được góp vốn, mua cổ phần để sở hữu chéo lẫn nhau.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn theo điều khoản phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng, thì cổ đông được Công ty cấp lại chứng nhận cổ phiếu theo đề nghị của Cổ đông. Đề nghị của Cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây :

- a) Thông tin về chứng nhận cổ phiếu đã bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng
- b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại sổ phiếu mới.
- c) Thanh toán mọi chi phí liên quan đến việc cấp lại chứng nhận cổ phiếu cho Công ty.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và đóng dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Chương V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ CÔNG TY

Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản lý công ty

Cơ cấu tổ chức, quản lý của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị; Ủy ban kiểm toán
4. Tổng giám đốc.

Chương VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có quyền sau đây:

- a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc trực tuyến, hoặc gửi thư đảm bảo. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
- b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong công ty;
- d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 của Luật doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
- đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách

- cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
- e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty.
- h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật doanh nghiệp.
- i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau.
- k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật.
- l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp.
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền sau đây:
- a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật doanh nghiệp
- b) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
- c) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông; Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến công ty chậm nhất là 3 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải được ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Nhóm cổ đông khi thực hiện quyền này phải cung cấp cho Công ty biên bản họp đề cử ứng cử viên có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan.
- Số lượng người được đề cử vào Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 23 của Điều lệ này.

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường

hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ Công ty và quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

4. Chấp hành nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau :

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây :

a) Vi phạm pháp luật

b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn 4 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị có thể quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:

- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;
- b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán (Trường hợp báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan)
- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần.

e) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau :

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty
- b) Số lượng thành viên HĐQT, thành viên độc lập Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều 24.
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên HĐQT độc lập còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều 24 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c khoản 3 Điều này.

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định .

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông có thể đề nghị cơ quan cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc cơ quan khác theo quy định của pháp luật có thẩm quyền giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại (không bao gồm chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự họp Đại hội đồng cổ đông)

c) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 2 điều 16 Điều lệ này.

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Thông qua định hướng phát triển của công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ;
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty ;
- đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
- e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, bộ phận giúp việc của HĐQT;
- l) Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, ;
- m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;
- n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau :

- a) Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán;
- c) Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT; Báo cáo của thành viên HĐQT độc lập;
- d) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại; trích lập các quỹ của Công ty.
- g) Số lượng thành viên HĐQT;
- h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT;
- i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với HĐQT;
- k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận, quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
- l) Bổ sung và sửa đổi điều lệ Công ty;

- m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần.
- n) Chia tách, hợp nhất, sát nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35 % tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất với những đối tượng sau :
- Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và người có liên quan của họ;
 - Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người có liên quan của họ;
 - Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; hoặc những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
- s) Chấp thuận các giao dịch :
- Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này;
 - Giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:
 - + Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
 - + Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;
 - + Doanh nghiệp mà Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; hoặc những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ;
 - Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.
- t) Phê duyệt quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

u) Các vấn đề khác theo quy định của Pháp luật

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 15 . Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc gửi fax, thư điện tử;

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức.

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây :

a) Người được ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự

b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 16. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 13 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có

quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
- c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
- d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
- đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
- e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
- g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị ;
- c) Phiếu biểu quyết;
- d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm (5%) phần trăm số cổ phần phổ thông trở lên có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất ba (3) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ năm (5%) phần trăm cổ phần phổ thông trở lên ;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 17. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên năm mươi (50%) phần trăm tổng số cổ phần có quyền biểu quyết .

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ ba mươi ba (33%) phần trăm tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên .

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai . Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 18. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết và một phiếu biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu/thẻ tán thành hoặc không tán thành để quyết định.

Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có

trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số.

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh họp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

- a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
- c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 19. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty
- đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành. Trừ mục 1 điều này và :

- a) Nghị quyết về nội dung bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần số phiếu bầu của mình

cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ thành viên có số bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định. Trường hợp có 2 thành viên có cùng số phiếu bầu như trong cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử có số phiếu bầu ngang nhau.

b) Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 20. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông tất cả các nội dung khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 16 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có

quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 21. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông/Nghị quyết Đại hội phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp/Nghị quyết phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 22. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 19 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Chương VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 23. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b) Trình độ chuyên môn;
 - c) Quá trình công tác;
 - d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
 - đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
 - g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị như sau :
- a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến 30% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử, ứng cử tối đa một (01) ứng viên.
 - b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 30% đến 40% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử, ứng cử tối đa hai (02) ứng viên.

c) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 40% đến 50% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử, ứng cử tối đa ba (03) ứng viên.

d) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 50% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử, ứng cử tối đa bốn (04) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên vẫn không đủ số lượng cần thiết thì Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại , Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện như sau :

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;

c) Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;

5. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liên trước đó;

b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;

d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;

đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liên trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 5 người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị. Phải có tối thiểu 01 thành viên độc lập.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty

Điều 25. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần đã bán trong thời hạn 12 tháng ; Quyết định giá mua lại cổ phần, giá mua không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại.

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của

Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; Phó Chủ tịch HĐQT; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;

s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Chứng khoán.

Điều 26. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 27. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Phó Chủ tịch HĐQT

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Phó Chủ tịch HĐQT do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ thay thế Chủ tịch trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì Phó Chủ tịch HĐQT thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ

tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên HĐQT bầu một trong số các thành viên còn lại giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 28. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, hoặc phương tiện điện tử và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Hội đồng quản trị.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 29. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 30. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.
2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
 - b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị .
 - c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - d) Tham dự các cuộc họp;
 - đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
 - e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị ;
 - g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
 - h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
 - i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
 - k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật .

Chương VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 31. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các trưởng phòng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 32. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc , Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cá nhân giữ chức danh điều hành khác.
2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù

hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 33. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.

2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

đ) Kiến nghị số lượng người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm. Đề xuất mức thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành để Hội đồng quản trị phê duyệt. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;

g) Tuyển dụng lao động;

h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i) Trước ngày 25/12 hàng năm trình HĐQT phê chuẩn kế hoạch sản xuất kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo.

k) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế

Chương IX. ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 34. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán

1. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị đề cử và không phải là người điều hành Công ty.
2. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

Điều 35. Thành phần Ủy ban Kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.
2. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau:
 - a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - b) Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
3. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh.

Điều 36. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán

Ủy ban kiểm toán có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 161 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán.
2. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.

3. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết.
4. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty.
5. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua.

Điều 37. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất 02 lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.
2. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.

Điều 38. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

1. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:
 - a) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp
 - b) Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán;
 - c) Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty;
 - d) Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên

Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ) Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty;

e) Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp;

g) Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông.

Chương X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 39. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng có giá trị lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 40. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

Chương XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 41. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

- a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (05%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.
2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Chương XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 42. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

Chương XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 43. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
5. Cổ tức được thanh toán đầy đủ trong vòng sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Đại hội đồng cổ đông quyết định tỷ lệ trích lập quỹ đầu tư phát triển, Quỹ khen thưởng, phúc lợi và các quỹ khác (nếu có) từ lợi nhuận của Công ty.
7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của Pháp luật.

Chương XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 44. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 45. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2005.

Điều 46. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp .
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

Chương XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 47. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 48. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Chương XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 49. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

Chương XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 50. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty .
3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 51. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
 - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 52. Thanh lý

1. Sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a) Các chi phí thanh lý;

b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c) Nợ thuế;

d) Các khoản nợ khác của Công ty;

đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên được chia cho các cổ đông.

Chương XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 53. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

a) Cổ đông với Công ty;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu

chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

Chương XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 54. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Chương XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 55. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương, 55 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xây dựng DIC Holdings nhất trí thông qua ngày 22 tháng 05 năm 2021 tại Khách sạn *DIC Star Hotels & Resorts Vũng Tàu* và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành 05 bản, có giá trị như nhau và được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Lê Đình Thắng

Vũng Tàu, ngày 22 tháng 05 năm 2021

(DỰ THẢO)
QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Xây dựng DIC Holdings

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHCD.2021 ngày 22 tháng 05 năm 2021.

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xây dựng DIC Holdings bao gồm các nội dung sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Chương II

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có 05 thành viên .

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

4. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên HĐQT là thành viên không điều hành (để đảm bảo tính độc lập của HĐQT).

HĐQT phải có tối thiểu 01 thành viên độc lập.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty ;
- c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;

2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
- b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
- d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
- đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu

chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 7. Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng quản trị,

1. Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Phó chủ tịch là người thay thế Chủ tịch trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn Chủ tịch. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho Phó chủ tịch thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì Phó chủ tịch thay thế giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;

d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 6;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định (2 người). Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ ít nhất 20% số thành viên Hội đồng quản trị phải là thành viên độc lập ;

c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị như sau :

a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến 30% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử, ứng cử tối đa một (01) ứng viên.

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 30% đến 40% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử, ứng cử tối đa hai (02) ứng viên.

c) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 40% đến 50% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử, ứng cử tối đa ba (03) ứng viên.

d) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 50% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử, ứng cử tối đa bốn (04) ứng viên.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên vẫn không đủ số lượng cần thiết thì Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

e) Các thông tin khác (nếu có);

g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần đã bán trong thời hạn 12 tháng ; Quyết định giá mua lại cổ phần, giá mua không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại.

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác ; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành

viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc gửi thư điện tử. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
- Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc hoặc người quản lý khác làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần. Doanh nghiệp mà người có liên quan đến thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc hoặc người quản lý khác làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo ; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại điều 5 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
- b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
- d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;

đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị ;

e) Xác định thời gian và địa điểm họp;

g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;

h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài.

Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Chương IV

CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, hoặc phương tiện điện tử và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

8. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc bỏ phiếu điện tử ;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

9. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

10. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

11. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 17. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Chương V

BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 18. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;

b) Báo cáo tài chính;

c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;

2. Báo cáo quy định tại các khoản 1 Điều này, báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 19. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

- a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
- b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 22. Mối quan hệ với ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 23. Mối quan hệ với Ủy ban kiểm toán

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ủy ban kiểm toán là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ủy ban kiểm toán theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.
2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ủy ban kiểm toán, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xây dựng DIC Holdings bao gồm 7 chương, 24 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 05 năm 2021

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

DỰ THẢO



QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Ngày ban hành: 22/05/2021

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Xây dựng DIC Hodings;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHCD.2021 ngày 22 tháng 05 năm 2021;

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Xây dựng DIC Hodings bao gồm các nội dung sau:

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- 1. Phạm vi điều chỉnh:** Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.
- 2. Đối tượng áp dụng:** Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ và từ viết tắt

1. “Công ty” hoặc “DICcons” được hiểu là Công ty Cổ phần Xây dựng DIC Hodings.
2. “Điều lệ công ty” hoặc “Điều lệ” là Điều lệ (bao gồm mọi sửa đổi, bổ sung) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua tại từng thời điểm.
3. “Cổ đông” là những cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty.
4. “ĐHĐCĐ” hoặc “Đại hội” là Đại hội đồng cổ đông của Công ty.
5. “HĐQT” là Hội đồng quản trị của Công ty.
6. “Người có liên quan” (NCLQ) là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 23

Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 4 Điều 4 Luật chứng khoán.

7. “Ban điều hành” là Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các vị trí quản lý khác trong Công ty được quy định tại Điều lệ Công ty hoặc được Hội đồng quản trị phê duyệt.
8. “Ban Tổng giám đốc” là Tổng Giám đốc và các Phó Tổng giám đốc.
9. “Người quản lý” là các thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng các phòng ban, Giám đốc các đơn vị trực thuộc trở lên.
10. “Thành viên HĐQT không điều hành” là thành viên HĐQT không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.
11. “Thành viên độc lập HĐQT” là thành viên được quy định tại khoản 2 điều 155 Luật doanh nghiệp.
12. “UBKT” là Ủy ban Kiểm toán và là cơ quan chuyên môn thuộc Hội đồng quản trị.
13. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.
14. Các thuật ngữ khác quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

CHƯƠNG II: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có quyền quyết định cao nhất của Công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và tại khoản 01 Điều 14 của Điều lệ công ty.

Điều 4: Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông:

Hội đồng quản trị có quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông cũng có thể được triệu tập theo các trường hợp quy định sau:

- a. Hội đồng quản trị triệu tập đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn 4 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị có thể quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
- b. Hội đồng quản trị triệu tập đại hội đồng cổ đông họp bất thường trong các trường

hợp sau đây:

- Hội đồng quản trị xét thấy vì lợi cần thiết của Công ty.
- Số thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định định tại Điều 24 của Điều lệ.
- Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% cổ phần phổ thông trở lên .
- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ (nếu có).

2. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp

- a. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.
- b. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.

3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

Công ty công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu để tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.

4. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông

- a. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là 21 ngày trước ngày khai mạc . Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.
- b. Thông báo mời họp được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông và đăng trên trang thông tin điện tử của công ty; trường hợp công ty xét thấy cần thiết thì đăng báo hằng ngày của trung ương hoặc địa phương.
- c. Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây:
 - Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;
 - Phiếu lấy ý kiến bằng văn bản;

5. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông

- a. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp.
- b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5 % tổng số cổ phần phổ thông trở lên có

quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

- c. Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại điểm b khoản 5 Điều này thì chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:
 - Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại điểm b khoản 5 Điều này;
 - Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại điểm b khoản 5 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

6. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông

Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản và Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền, bên được ủy quyền và phải đảm bảo các yêu cầu sau đây:

- a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.
- b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp, giấy ủy quyền phải có con dấu pháp nhân của cổ đông là tổ chức đó;
- c. Trường hợp cổ đông là tổ chức có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử, thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của từng người đại diện. Đại diện ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác.
- d. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải mang theo chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu để kiểm tra và nộp lại văn bản bản gốc giấy ủy quyền trước khi vào họp.

7. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông

- a. Cổ đông có thể đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo cách thức đã ghi

trong thông báo, bao gồm một trong các cách thức sau: đăng ký trực tiếp, qua điện thoại, fax, gửi thư hoặc gửi thư điện tử cho công ty trước thời hạn ghi trong thư mời họp Đại hội đồng cổ đông.

- b. Vào ngày tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký Cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các Cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.
- c. Cổ đông đến tham dự đại hội phải mang theo giấy tờ được quy định tại giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông báo của Công ty để xác nhận tư cách Cổ đông.
- d. Cổ đông đến dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp Đại hội đồng cổ đông để cho Cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi Cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

8. Điều kiện tiến hành

- a. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên năm mươi (50%) phần trăm tổng số phiếu biểu quyết của Công ty tham dự.
- b. Trường hợp không có đủ số lượng Cổ đông dự họp cần thiết theo quy định tại điểm a khoản này trong vòng một trăm hai mươi phút kể từ thời điểm dự kiến khai mạc cuộc họp, người triệu tập họp phải hủy cuộc họp. Thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn ba mươi ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số Cổ đông đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty tham dự.
- c. Trường hợp cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số Cổ đông dự họp cần thiết theo quy định tại điểm b khoản này trong vòng một trăm hai mươi phút kể từ thời điểm dự kiến khai mạc cuộc họp, thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trong trường hợp này cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng Cổ đông tham dự và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông lần thứ nhất.

9. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

- a. Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.
- b. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:
 - Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty;
 - Định hướng phát triển công ty;
 - Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
- Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- Tổ chức lại, giải thể công ty.

10. Cách thức bỏ phiếu

- a. Hình thức bỏ phiếu kín khi lấy ý kiến bằng văn bản được áp dụng để xin ý kiến ĐHĐCĐ về các nội dung chính trong chương trình họp (được ghi cụ thể trên Phiếu lấy ý kiến bằng văn bản), gồm:
 - Các báo cáo hoạt động của HĐQT và các Tiểu ban trực thuộc HĐQT;
 - Các báo cáo và tờ trình về các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ.
- b. Cách thực hiện: Cổ đông thực hiện biểu quyết đối với các vấn đề ghi trên Phiếu lấy ý kiến bằng văn bản bằng cách đánh dấu vào một trong các ô tương ứng: “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến”. Cổ đông lựa chọn phương án nào thì đánh dấu vào ô đó. Phiếu lấy ý kiến bằng văn bản hợp lệ là phiếu đảm bảo các yêu cầu sau:
 - Là phiếu theo mẫu do Ban Tổ chức đại hội phát ra, có đóng dấu Công ty.
 - Có đánh dấu vào một trong các ô thể hiện ý kiến cổ đông. Các phiếu không đánh dấu hoặc đánh dấu nhiều ô đều là phiếu không hợp lệ.
 - Phiếu biểu quyết không bị rách, có dấu hiệu tẩy, xóa.
 - Cổ đông ký và ghi rõ họ tên vào phía dưới Phiếu lấy ý kiến bằng văn bản.

11. Cách thức kiểm phiếu

- a. Đối với trường hợp bỏ phiếu từ xa thì việc kiểm tra các Thẻ biểu quyết này sẽ bao gồm việc kiểm tra tình trạng niêm phong, tính đầy đủ của hồ sơ gửi kèm và được kiểm tra và tổng hợp cùng với các Thẻ biểu quyết được phát trực tiếp tại Đại hội.
- b. Các tình trạng “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” sẽ được tổng hợp riêng (trong đó các thẻ biểu quyết trắng/không hợp lệ sẽ được cộng vào nhóm “Không có ý kiến”). Tổng kết quả của từng tình trạng sẽ được chia cho tổng số quyền biểu quyết phát ra tại khâu đăng ký để xác định tỷ lệ phần trăm của từng tình trạng.
- c. Ban kiểm phiếu sẽ có nhân sự giám sát quá trình và kết quả kiểm phiếu. Tất cả thành viên Ban kiểm phiếu sẽ ký xác nhận kết quả.

12. Điều kiện để nghị quyết được thông qua

- a. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều này; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy

định:

- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
- Tổ chức lại, giải thể công ty;

- b) Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành. Trừ mục 1 trên và :

Nghị quyết về nội dung bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ thành viên có số bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định. Trường hợp có 2 thành viên có cùng số phiếu bầu như trong cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử có số phiếu bầu ngang nhau.

- c) Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành
- d) Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực, kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình họp Đại hội.

e) Thông báo kết quả kiểm phiếu

Kết quả biểu quyết được thông báo ngay tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sau khi hoàn thành việc kiểm phiếu.

f) Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

- a. Cổ đông có quyền phản đối biên bản, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bằng cách yêu cầu thư ký cuộc họp ghi ý kiến phản đối vào biên bản cuộc họp nếu nghị quyết công bố ngay tại cuộc họp, hoặc gửi văn bản đến Hội đồng Quản trị trong vòng mười (10) ngày kể từ ngày biên bản, nghị quyết của Đại hội được gửi cho các cổ đông và/hoặc được công bố trên website của Công ty.
- b. Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của

Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- c. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 19 Điều lệ Công ty;
- d. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.
Mọi chi phí liên quan đến thủ tục yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông sẽ do người yêu cầu trả.
- e. Trường hợp Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết theo quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp, Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.
- f. Trong mọi trường hợp, cổ đông vẫn phải tuân thủ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông cho đến khi có phán quyết có hiệu lực của tòa án hoặc trọng tài về việc hủy nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

g) Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

- a. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài (nếu cần thiết) và phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
 - Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - Chương trình và nội dung cuộc họp;
 - Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
 - Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, ~~phụ lục~~ danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội

dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

- b. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.
- c. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
- d. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài (nếu có) có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
- e. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.
- f. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

h) Công bố Nghị quyết và Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

- a. Nghị quyết và Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố thông tin trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Cách thức và phương tiện công bố thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin của công ty đại chúng.
- b. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thông qua; trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.

Điều 5: Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

1. Các trường hợp được và không được lấy ý kiến bằng văn bản

1.1. Các trường hợp được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:

Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của DICcons, trừ trường hợp quy định tại điểm 1.2 khoản 1 Điều này.

1.2. Các trường hợp không được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:

- a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty.
- b. Định hướng phát triển công ty.
- c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại.
- d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.
- e. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.

f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm.

g. Tổ chức lại, giải thể công ty.

2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

Trình tự, thủ tục lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

- a. Khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua tất cả các nghị quyết thuộc thẩm quyền của Đại Hội đồng Cổ đông.
- b. Hội đồng Quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết, và gửi đến tất cả Cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất là 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 141 của Luật Doanh nghiệp (chi tiết theo điểm b khoản 2 Điều này). Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 143 của Luật Doanh nghiệp (chi tiết theo điểm d khoản 2 Điều này)
- c. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Công ty;
 - Mục đích lấy ý kiến;
 - Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với Cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của Cổ đông là tổ chức, hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với Người đại diện ủy quyền của Cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của Cổ đông;
 - Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời; và
 - Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty.
- d. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:
 - Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của Cổ đông là cá nhân, của Người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của Cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

- Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
- e. Hội đồng Quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Công ty;
 - Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
 - Số Cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết;
 - Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng; và
 - Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng Quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
- f. Biên bản kết quả kiểm phiếu và nghị quyết phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư giờ, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.
- g. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
- h. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản thì nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông được thông qua nếu được số Cổ đông sở hữu trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả Cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.
- i. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 6: Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến hoặc điện tử

1. Bên cạnh hình thức tổ chức họp trực tiếp, Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường có thể tổ chức dưới hình thức hội nghị trực tuyến hoặc điện tử có kèm theo hoặc không kèm theo bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác trong trường hợp xảy ra (i) các sự kiện bất khả kháng, bao gồm nhưng không giới hạn bởi: thiên tai, chiến tranh, bệnh dịch, nổi dậy, bạo động, khủng bố, các quyết định hạn chế hay

cầm đoán của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; và/hoặc (ii) các sự kiện khách quan khác mà Hội đồng quản trị xét thấy không thuận tiện và/hoặc không phù hợp để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo hình thức họp trực tiếp.

2. Trong trường hợp Hội đồng quản trị quyết định triệu tập tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức như được quy định tại khoản 1 Điều này, Hội đồng quản trị có trách nhiệm ban hành và công bố trên website của Công ty Quy chế tổ chức họp và biểu quyết cho đại hội này chậm nhất là hai mươi một (21) trước ngày khai mạc đại hội, với nội dung cơ bản như sau:
 - a. Hướng dẫn cụ thể về trình tự, thủ tục tổ chức và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức như được quy định tại khoản 1 Điều này;
 - b. Quy định cách thức bỏ phiếu điện tử và các hình thức biểu quyết tương đương khác để Cổ đông có thể thực hiện quyền biểu quyết của mình tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Quy định về cách thức kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu;
 - d. Các nội dung khác liên quan đến tổ chức Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức như được quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 7: Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến

Trường hợp Hội đồng quản trị quyết định triệu tập tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến, Hội đồng quản trị có trách nhiệm ban hành và công bố trên website của Công ty Quy chế tổ chức họp và biểu quyết cho đại hội này chậm nhất là hai mươi một (21) trước ngày khai mạc đại hội, với nội dung cơ bản như sau:

- a. Hướng dẫn cụ thể về trình tự, thủ tục tổ chức và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến;
- b. Quy định cách thức bỏ phiếu trực tiếp, bỏ phiếu điện tử và các hình thức biểu quyết tương đương khác để Cổ đông có thể thực hiện quyền biểu quyết của mình tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Quy định về cách thức kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu;
- d. Các nội dung khác liên quan đến tổ chức Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến.

CHƯƠNG 3 HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 8: Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị

1. Vai trò của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng Quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng Quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- e. Quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần đã bán trong thời hạn 12 tháng ; Quyết định giá mua lại cổ phần, giá mua không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại.
- f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- j. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- m. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý

- lỗi phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
 - p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;
 - q. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 9: Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

- a. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
- b. Hội đồng quản trị có 05 thành viên.
- c. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

2. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị

- a. Cơ cấu của thành viên Hội đồng quản trị
 - Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.
 - Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.
 - Hội đồng quản trị có số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo quy định của Pháp luật, phải có tối thiểu 01 thành viên độc lập. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.
 - Thành viên Hội đồng quản trị có thể không mang quốc tịch Việt Nam và/hoặc không cư trú tại Việt Nam.
 - Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc. Thành viên Hội đồng quản trị chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác.
- b. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị
 - Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh Nghiệp;
 - Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
- c. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên độc lập Hội đồng quản trị
 - Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của

công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liên trước đó;

- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;
- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
- Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị của công ty ít nhất trong 05 năm liên trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.
- Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật (nếu có).
- Thành viên độc lập Hội đồng quản trị có trách nhiệm phải thông báo với Hội đồng quản trị công ty về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại Hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

3. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị

3.1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, DICcons phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của công ty để cổ đông biết thông tin về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- Trình độ chuyên môn;
- Quá trình công tác;
- Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- Lợi ích có liên quan tới công ty và các bên có liên quan của công ty;
- Các thông tin khác (nếu có) ;
- Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang

nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

3.2. 2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị như sau :

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến 30% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử, ứng cử tối đa một (01) ứng viên.
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 30% đến 40% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử, ứng cử tối đa hai (02) ứng viên.
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 40% đến 50% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử, ứng cử tối đa ba (03) ứng viên.
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 50% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử, ứng cử tối đa bốn (04) ứng viên.

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

- Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
- Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

3.3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định thì Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế này và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3.4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Quy chế này

4. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị

- Việc bầu thành viên HĐQT được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
- Cổ đông có thể phân phối số phiếu cho từng ứng viên theo từng số phiếu hoặc tỷ lệ

cụ thể hoặc phân phối đều cho các ứng viên được chọn. Trong trường hợp phân phối đều, Cổ đông không cần điền số phiếu bầu mà chỉ cần lựa chọn các ứng viên theo cách thức quy định tại Quy chế này.

- Cổ đông thực hiện việc lựa chọn ứng viên bằng cách *để nguyên* tên ứng viên được chọn và *gạch ngang* đối với tên các ứng viên không lựa chọn. Số lượng ứng viên lựa chọn không được vượt quá số lượng thành viên HĐQT được phép bầu.
- Căn cứ vào số lượng thành viên HĐQT được phê chuẩn, Đại hội sẽ dựa vào tỷ lệ phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu và phải đảm bảo đáp ứng số lượng tối thiểu thành viên HĐQT độc lập theo quy định pháp luật và Điều lệ.
- Trong đó, các ứng viên độc lập sẽ được chọn trước (tính theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp riêng cho các ứng viên độc lập). Sau khi đã đạt số lượng tối thiểu thành viên HĐQT độc lập theo quy định, việc chọn các thành viên HĐQT còn lại sẽ được tính theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp (bao gồm các ứng viên HĐQT không độc lập và độc lập còn lại). Ứng viên trùng cử thành viên HĐQT phải có ít nhất một (01) phiếu bầu.
- Đối với các ứng viên HĐQT không độc lập, trong trường hợp phải lựa chọn ứng cử viên có tỷ lệ phiếu bầu ngang nhau thì:
 - + Nếu ứng viên là Cổ đông thì ứng viên nào nắm giữ nhiều hơn cổ phần sẽ ưu tiên được chọn.
 - + Nếu ứng viên không là Cổ đông thì ứng viên nào có số nhiệm kỳ làm thành viên HĐQT lâu hơn sẽ ưu tiên được chọn. Trong trường hợp cùng nhiệm kỳ thì sẽ xét theo số năm đảm nhiệm.
- Trường hợp không có đủ số thành viên HĐQT hoặc thành viên HĐQT độc lập thì Đại hội sẽ tiến hành bầu lại cho đến khi đủ số lượng.

5. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

- 5.1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a. Thành viên đó không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ hoặc bị Pháp luật cấm làm thành viên Hội đồng quản trị;
 - b. Thành viên đó có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.
- 5.2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ

trường hợp bất khả kháng;

b. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

5.3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

5.4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
- b. Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại khoản 3 Điều 24 của Điều lệ;
- c. Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

6. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

- Việc bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được thông báo và công bố thông tin trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm phát sinh sự kiện và được phê chuẩn theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Đồng thời, công ty gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Bản cung cấp thông tin của người nội bộ mới theo mẫu quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính.

7. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị

- Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên.
- Việc Hội đồng quản trị giới thiệu thêm ứng cử viên theo Điều này phải được công bố rõ ràng trước khi Đại Hội đồng Cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Pháp luật.

8. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Chủ tịch Hội đồng quản trị và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên

có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị..

- Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.
- Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - + Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - + Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - + Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - + Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - + Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - + Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
- Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ thay thế Chủ tịch trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì Phó Chủ tịch HĐQT thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên HĐQT bầu một trong số các thành viên còn lại giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 10: Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

- Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 26 của Điều lệ công ty và quy định của công ty.

Điều 11: Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị bao gồm các nội dung chính sau đây:

1. Số lượng cuộc họp tối thiểu theo quý/năm

- Hội đồng quản trị phải họp tối thiểu mỗi quý 01 lần, mỗi năm 04 lần và có thể họp bất thường.

2. Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường

- a. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng Quản trị trong các trường hợp sau:

- Có đề nghị của thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - Có đề nghị của Tổng Giám đốc;
 - Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
 - Trường hợp khác theo quy định của Pháp luật.
- b. Đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị quy định tại Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
- c. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản a Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

3. Thông báo họp Hội đồng quản trị

- Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.
- Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, hoặc phương tiện điện tử như Email, Zalo, Viber ... và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị đăng ký tại Công ty.

4. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị

- Địa điểm họp: các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

5. Cách thức biểu quyết

- a. Thành viên Hội đồng Quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong các trường hợp sau đây:
- Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - Ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết theo quy định tại Điều lệ;
 - Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử, họp qua điện thoại, hoặc hình thức tương tự khác;

- Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
- b. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng Quản trị chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

6. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị

- Trừ các quy định theo pháp luật và Điều lệ công ty, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền dự họp Hội đồng quản trị sẽ có một phiếu biểu quyết;
- Thành viên Hội đồng Quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc Người có liên quan của thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;
- Biểu quyết theo nguyên tắc đa số quá bán: các nghị quyết hoặc quyết định của Hội đồng Quản trị sẽ được thông qua khi được các thành viên Hội đồng Quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành theo nguyên tắc đa số quá bán (trên 50%). Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

7. Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị

- Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận

8. Lập biên bản họp Hội đồng quản trị

- 8.1. Các cuộc họp Hội đồng Quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, bao gồm các nội dung sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty;
 - b. Thời gian, địa điểm họp;
 - c. Chương trình và nội dung họp;
 - d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
 - e. Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
 - f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp (nếu có);
 - g. Trường hợp Hội đồng Quản trị thông qua nghị quyết hoặc quyết định thuộc thẩm quyền, kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - h. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng; và
 - i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản (thư ký cuộc họp), trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

- 8.2. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.
- 8.3. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.
- 8.4. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
- 9. Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị**
- Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng Quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h khoản 8.1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.
- 10. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị**
- Căn cứ vào các nội dung, quyết định được thông qua của cuộc họp Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ thay mặt Hội đồng quản trị ký ban hành các văn bản nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
 - Các nghị quyết, quyết định này sẽ được thông tin đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị, các bộ phận chức năng liên quan trong Công ty. Đồng thời, bản gốc các nghị quyết, quyết định này được Thư ký Hội đồng quản trị lưu trữ tại trụ sở chính của Công ty.
 - Các nội dung nghị quyết thuộc phạm vi phải công bố thông tin sẽ được công bố thông tin cho các cơ quan chức năng và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty đúng theo quy định pháp luật hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Điều 12: Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị

1. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán

- Giám sát tính trung thực của báo cáo tài chính của công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của công ty;
- Rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro;
- Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;
- Kiến nghị công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán để Hội đồng quản trị thông qua trước khi trình lên Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt;
- Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán, đặc biệt trong trường hợp công ty có sử dụng các dịch vụ phi

kiểm toán của bên kiểm toán;

- f. Giám sát nhằm bảo đảm công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của công ty.
- g. Các quyền và nghĩa vụ khác được quy định tại Điều 36 Điều lệ Công ty.

2. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán;

- a. Nhiệm kỳ Ủy ban kiểm toán:
 - Nhiệm kỳ Ủy ban kiểm toán không quá năm (05) năm và thời gian của từng nhiệm kỳ do Hội đồng quản trị quyết định.
- b. Số lượng, cơ cấu của Ủy ban kiểm toán:
 - Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên.
 - Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.
 - Số lượng, cơ cấu của Ủy ban kiểm toán trong từng thời điểm do Hội đồng quản trị quyết định.
- c. Tiêu chuẩn của thành viên Ủy ban kiểm toán
 - Thành viên Ủy ban kiểm toán phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:
 - + Có phẩm chất trung thực, ý thức chấp hành pháp luật;
 - + Có bằng đại học trở lên các chuyên ngành phù hợp, có kiến thức đầy đủ và luôn được cập nhật về các lĩnh vực được giao khi thực hiện công việc.
 - + Đã có thời gian từ 05 năm trở lên làm việc theo chuyên ngành đào tạo hoặc từ 03 năm trở lên làm việc tại đơn vị đang công tác hoặc từ 03 năm trở lên làm công tác tài chính, kế toán, kiểm toán hoặc thanh tra.
 - + Có kiến thức, hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của đơn vị;
 - + Có khả năng thu thập, phân tích, đánh giá và tổng hợp thông tin;
 - + Hiểu biết về các nguyên tắc/phương pháp kiểm toán;
 - + Có hiểu biết về rủi ro và hệ thống kiểm soát;
 - + Kỹ năng giao tiếp, kỹ năng phân tích tốt; quan tâm đến chi tiết, tập trung vào các quy trình;
 - + Kỹ năng quản lý thời gian, thích ứng linh hoạt trong điều kiện thay đổi;
 - + Kỹ năng làm việc nhóm/làm việc độc lập.
 - Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau:
 - + Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - + Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
- 4. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp từ đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh

doanh.

- d. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán
 - Việc ứng cử, đề cử Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban Kiểm toán phải tuân theo các quy định của pháp luật và điều lệ hiện hành của công ty và được thông qua tại cuộc họp Hội đồng Quản trị.

3. Hoạt động của Ủy ban kiểm toán

- Hoạt động của Ủy ban kiểm toán được quy định tại Điều 37 Điều lệ công ty, được thực hiện theo Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và tuân theo các quy định hiện hành khác của pháp luật.
- Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất 02 lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.

4. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ủy ban kiểm toán

- a. HĐQT miễn nhiệm thành viên Ủy ban kiểm toán trong trường hợp sau đây:
 - Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Mục c Khoản 2 Điều 12 của Quy chế này;
 - Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- b. HĐQT bãi nhiệm thành viên Ủy ban kiểm toán trong trường hợp sau đây:
 - Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 12 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định của Điều lệ công ty và Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán;
 - Trường hợp khác theo nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Điều 13: Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)

- 1. Vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và từng thành viên trong tiểu ban**
 - Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để hỗ trợ các hoạt động của HĐQT trong quá trình thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT.
 - Các tiểu ban được thành lập phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro.
 - Thẩm quyền của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và từng thành viên trong tiểu ban tùy theo nhiệm vụ được giao sẽ phải tuân theo các quy tắc hoạt động được phê duyệt bởi Hội đồng quản trị.
- 2. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

- a. Nhiệm kỳ, số lượng, tiêu chuẩn, cơ cấu của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị
 - Nhiệm kỳ và số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định.
 - Số lượng thành viên của mỗi tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định và cân nhắc tại từng thời điểm, nhưng mỗi tiểu ban có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài.
 - Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị.
- b. Cách thức bầu cử, ứng cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị
 - Cách thức bầu cử được ban hành thành văn bản do Hội đồng quản trị thông qua.
 - Việc ứng cử, đề cử thành viên của các tiểu ban phải tuân theo các quy định của pháp luật và được thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.
 - Miễn nhiệm thành viên của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - + Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên tiểu ban theo quy định của Điều lệ và các quy chế của công ty;
 - + Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - Bãi nhiệm thành viên của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - + Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - + Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 12 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - + Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên tiểu ban theo quy định của Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty;
 - + Có văn bản bãi nhiệm được Hội đồng quản trị ban hành.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

- Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị.
- Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.
- Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị công ty.

Điều 14: Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

1. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty

- Là người có hiểu biết về pháp luật. Nắm vững các quy định pháp luật liên quan đến Công ty và thị trường chứng khoán;

- Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
- Có trình độ học vấn đại học trở lên;
- Am hiểu tình hình hoạt động của Công ty;
- Trách nhiệm cao, giao tiếp tốt, cụ thể là kỹ năng thương thuyết và tạo nên sự đồng thuận;
- Kỹ năng tổ chức, phân tích, cụ thể là phát hiện những tín hiệu từ xa và cảnh báo sớm cho bộ máy quản lý.
- Có tính tỉ mỉ, chi tiết, linh hoạt và sáng tạo;
- Được đào tạo về quản trị;
- Là một người có uy tín cá nhân và trong sạch, có ngoại hình.
- Không được là một thành viên gia đình trực hệ của một thành viên bộ máy quản lý;
- Báo cáo trực tiếp cho Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc;
- Người phụ trách quản trị phải tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty tại các cơ sở đào tạo được UBCKNN công nhận.

2. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

- Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty. Số lượng Người phụ trách quản trị công ty do HĐQT quyết định.
- HĐQT sẽ ban hành nghị quyết bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty (Thư ký Công ty) là 5 năm hoặc một thời hạn khác theo quyết định của HĐQT tại từng thời điểm.
- Các thông tin về ứng viên cho việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty: các thông tin về ứng viên có thể bao gồm nhưng không giới hạn ở tóm tắt quá trình học tập, quá trình công tác, các mối quan hệ với các thành viên trong Công ty, số lượng cổ phiếu của Công ty đang nắm giữ, xác nhận không có tiền án tiền sự... và được bổ sung bằng thư giới thiệu cá nhân và những cuộc phỏng vấn với các thành viên HĐQT, đặc biệt là với Chủ tịch HĐQT.
- Hợp đồng với Người phụ trách quản trị công ty: Ngoài ra, HĐQT chịu trách nhiệm xác định các điều kiện của hợp đồng lao động, các vấn đề liên quan tới thù lao và thủ tục kết thúc hợp đồng. Chủ tịch HĐQT, có sự tham vấn của thành viên HĐQT phụ trách nhân sự và lương thưởng, sẽ thay mặt Công ty soạn thảo hợp đồng để ký kết với Người phụ trách quản trị công ty.

3. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

- Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty vào bất kỳ thời điểm nào nhưng không trái các quy định của pháp luật hiện hành về lao động.

4. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

- HĐQT sẽ thông báo việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

với các cán bộ quản lý của Công ty và công bố thông tin theo các quy định hiện hành của pháp luật.

5. Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị công ty

- a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị .
- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d. Tham dự các cuộc họp;
- e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị ;
- g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG 4

TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 15. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc

1. Vai trò Tổng giám đốc:

Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty và chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị.

2. Trách nhiệm Tổng giám đốc:

- a. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
- b. Tổng giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, hợp đồng lao động ký với công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
- c. Trường hợp điều hành trái với quy định tại khoản này mà gây thiệt hại cho công ty thì Tổng giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho công ty.

3. Quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc:

- a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

- c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của công ty;
- d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty;
- e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
- g. Tuyển dụng lao động;
- h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 16. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc

1. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc

- a. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc:
Tổng giám đốc có nhiệm kỳ không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
- b. Tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc:
 - Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
 - Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ;
 - Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty.

2. Bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc

- a. Trình tự, thủ tục:
 - HĐQT căn cứ vào các tiêu chuẩn phù hợp với yêu cầu Công ty đề xuất nhân sự cho chức danh Tổng giám đốc. Thành viên HĐQT phụ trách nhân sự và lương thưởng xem xét, đánh giá, lựa chọn và đề cử bằng văn bản gửi HĐQT việc bổ nhiệm Tổng giám đốc.
 - Người đề cử đưa ra ý kiến đánh giá bằng văn bản đối với đề cử ứng viên Tổng Giám đốc.
- b. Bổ nhiệm:
 - Hội đồng quản trị tổ chức họp để xem xét và biểu quyết thông qua.
 - Việc bổ nhiệm sẽ được thể hiện bằng văn bản nghị quyết Hội đồng quản trị.
- c. Ký hợp đồng lao động:
 - Sau khi có nghị quyết hoặc/và quyết định của HĐQT thông qua việc bổ nhiệm Tổng Giám đốc, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ thay mặt HĐQT ký kết hợp đồng lao động của Tổng giám đốc theo các quy định của Pháp luật.

3. Miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc

- Miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc: Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế

4. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc

- Việc thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc sẽ được thực hiện theo quy định pháp luật về công bố thông tin.

5. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc

- Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
- Tiền lương của Tổng Giám đốc được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

CHƯƠNG 5 CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC

Điều 17. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc

1. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc

- Trường hợp Tổng giám đốc là thành viên HĐQT, thủ tục và trình tự mời họp đã được đề cập trong phần triệu tập họp HĐQT.
- Trường hợp Tổng giám đốc không phải là thành viên HĐQT, trình tự và thủ tục mời họp được áp dụng theo điều lệ công ty và các quy định của pháp luật hiện hành.
- Nội dung họp giữa Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc được tích hợp trong chương trình họp HĐQT.
- Ghi biên bản họp, thông báo kết quả họp giữa HĐQT và Tổng giám đốc được áp dụng theo các quy định của các cuộc họp của HĐQT.

2. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Tổng Giám đốc

- Bản sao các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và các văn bản có tính chất quản trị chung do Hội đồng quản trị ban hành được gửi đến Tổng Giám đốc cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

3. Các trường hợp Tổng Giám đốc đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị

- Xung đột quyền, nghĩa vụ giữa HĐQT và Tổng giám đốc.

- Khủng hoảng mà việc xử lý vượt quá thẩm quyền của Tổng giám đốc.
 - Các giao dịch mà Tổng giám đốc là một bên liên quan.
 - Các phát sinh trọng yếu trong quá trình thực hiện các Nghị quyết của HĐQT.
 - Các nội dung vượt thẩm quyền theo ủy quyền của HĐQT đối với Tổng giám đốc.
- 4. Báo cáo của Tổng Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao**
- Các nội dung Báo cáo của Tổng giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao luôn được tích hợp thành một mục trong chương trình họp HĐQT.
 - Các nội dung báo cáo bao gồm các nội dung:
 - + Thành tích chung của Công ty, đặc biệt có sự so sánh với các công ty có vị thế tương đương trong cùng lĩnh vực kinh doanh;
 - + Việc triển khai chiến lược kinh doanh của Công ty;
 - + Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty;
 - + Các kết quả tài chính của Công ty;
 - + Sự tuân thủ của bộ máy quản lý đối với luật pháp và các thủ tục nội bộ liên quan tới Quản trị công ty, quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ, cũng như các vấn đề về đạo đức kinh doanh;
 - + Thành tích của bộ máy quản lý, ở cấp độ nhóm lẫn cấp độ cá nhân;
- 5. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc**
- Các nội dung giám sát việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc phải thường xuyên được HĐQT đánh giá và đưa vào trong chương trình họp HĐQT.
- 6. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị**
- Tổng giám đốc sẽ cung cấp thông tin bằng cách thức phù hợp khi:
- a. Thành viên Hội đồng quản trị yêu cầu cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của các đơn vị trong công ty theo đúng quy định của pháp luật.
 - b. Tổng Giám đốc phải báo cáo bằng văn bản khi nhận được yêu cầu bằng văn bản, thư điện tử của trưởng các tiểu ban thuộc HĐQT.
- 7. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên**
- Thành viên Hội đồng quản trị phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát

Tổng giám đốc theo thẩm quyền của HĐQT và quy chế hoạt động của các Tiểu ban chuyên trách.

- Thành viên Hội đồng quản trị có thể trao đổi các vấn đề ngay tại các cuộc họp HĐQT, cuộc họp các tiểu ban.
- Thành viên Hội đồng quản trị có thể phối hợp với các người điều hành doanh nghiệp khác sau khi tham khảo với Tổng giám đốc về chủ đề, thời gian và các nội dung khác.
- Đối với việc HĐQT ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và người điều hành khác theo các quy định của pháp luật thì:
 - + Nội dung này phải được thể hiện qua Nghị quyết hoặc văn bản ủy quyền có đa số các chữ ký của thành viên HĐQT;
 - + Được gửi bản chính đến Tổng giám đốc và thông tin đến Người phụ trách quản trị Công ty/Thư ký Công ty;
 - + Đáp ứng các yêu cầu khác của pháp luật về ủy quyền;
- Các vấn đề mà HĐQT phải phê duyệt theo đề xuất của Tổng giám đốc, HĐQT phải phản hồi trong vòng bảy (07) ngày hoặc một thời hạn khác do các bên thỏa thuận.
- Các quyết định tạm đình chỉ quyết định của Tổng giám đốc theo các quy định hiện hành của pháp luật, Chủ tịch HĐQT phải được lập thành văn bản và gửi bảo đảm hoặc trao tay có sự chứng kiến của Người phụ trách quản trị Công ty/Thư ký Cty.
- Trong trường hợp cấp thiết, vì những mục đích liên quan tới nhiệm vụ của mình, các thành viên HĐQT có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, người điều hành khác cung cấp các thông tin về hoạt động của Công ty nhưng phải được sự đồng ý của Chủ tịch HĐQT. Yêu cầu phải được lập bằng văn bản và gửi cho Tổng giám đốc trước ít nhất hai mươi bốn (24) giờ.
- HĐQT có trách nhiệm phản hồi các nội dung: kiến nghị về Điều lệ; Quy chế quản trị nội bộ công ty; cơ cấu tổ chức và số lượng Người quản lý trong thời hạn 15 ngày.
- Các nội dung phê chuẩn giao dịch với Người có liên quan hoặc các giao dịch trọng yếu, HĐQT phải phản hồi bằng văn bản trong thời hạn bảy (07) ngày.
- Trong trường hợp cuộc họp của HĐQT có mời thành viên Ban điều hành hoặc bất kỳ cấp quản lý nào thì HĐQT có trách nhiệm gửi thông báo mời họp, nội dung chuẩn bị (nếu có) trước ít nhất ba (03) ngày (thông qua Thư ký HĐQT).

Điều 18. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác

1. Đánh giá hoạt động

- HĐQT có trách nhiệm xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động cho tất cả các đối tượng là thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và người điều hành khác.

- Các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động phải hài hòa giữa lợi ích của các cán bộ quản lý với lợi ích lâu dài của Công ty và cổ đông. Các chỉ số tài chính và phi tài chính được sử dụng trong đánh giá được HĐQT cân nhắc thận trọng và quyết định tại từng thời điểm. Trong đó, các chỉ tiêu phi tài chính có thể được phân loại theo lĩnh vực như bên có quyền lợi liên quan, quy trình hoạt động và tính hiệu quả, tăng trưởng nội bộ và quản lý tri thức.
- Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công và các tiêu chuẩn đánh giá đã được thiết lập, HĐQT tổ chức thực hiện đánh giá hoạt động thành viên HĐQT quy định tại Quy chế này.
- Việc đánh giá hoạt động của Tổng giám đốc được thực hiện theo tiêu chuẩn do HĐQT phê chuẩn.
- Việc đánh giá các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng được thực hiện theo quy định do Tổng giám đốc đề xuất, được HĐQT phê chuẩn và phù hợp với quy định tại Quy chế này.

2. Khen thưởng

- HĐQT hoặc Ban thi đua khen thưởng (gồm có một số thành viên HĐQT và các cán bộ quản lý của Công ty) có trách nhiệm xây dựng hệ thống khen thưởng. Việc khen thưởng được thực hiện dựa trên kết quả đánh giá hoạt động tại Khoản 1 Điều 18 của Quy chế này.
- Đối tượng: các cá nhân và tập thể theo chế độ khen thưởng do Công ty quy định.
- Các hình thức khen: do HĐQT hoặc Ban thi đua khen thưởng quyết định thông qua các quy định của Công ty.
- Hình thức thưởng:
 - + Bằng tiền;
 - + Bằng cổ phiếu theo phương thức tùy chọn.
- Đối với đối tượng là điều hành, nguồn kinh phí thưởng được trích từ Quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty và nguồn hợp pháp khác, hoặc sẽ được tính vào chi phí trước thuế theo các quy định pháp luật có liên quan. Mức khen thưởng: căn cứ vào tình hình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế của từng năm Tổng giám đốc sẽ đề xuất HĐQT phê chuẩn.

3. Kỷ luật

- HĐQT có trách nhiệm xây dựng hệ thống kỷ luật dựa trên tính chất và mức độ của việc vi phạm. Việc kỷ luật phải có hình thức cao nhất là bãi nhiệm, cách chức.
- Thành viên HĐQT, Ban điều hành và cán bộ quản lý khác không hoàn thành nhiệm vụ của mình so với yêu cầu với sự trách nhiệm, trung thực, cẩn trọng sẽ phải chịu trách nhiệm cá nhân về những thiệt hại do mình gây ra.
- Thành viên HĐQT, Ban điều hành và cán bộ quản lý khác khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật hoặc quy định của Công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm

hình sự theo quy định của hệ thống kỷ luật và quy định của pháp luật. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác sẽ phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Báo cáo và công bố thông tin

1. Người thực hiện công bố thông tin

- Công ty thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin thông qua một (01) người đại diện theo pháp luật hoặc 01 cá nhân là người được ủy quyền công bố thông tin.
- Người đại diện theo pháp luật phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác và kịp thời về thông tin do người được ủy quyền công bố thông tin công bố. Trường hợp phát sinh sự kiện công bố thông tin mà cả người đại diện theo pháp luật và người được ủy quyền công bố thông tin đều vắng mặt thì thành viên giữ chức vụ cao nhất của Ban điều hành có trách nhiệm thay thế thực hiện công bố thông tin.

2. Công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý công ty

- Công ty phải báo cáo UBCKNN, SGDC và công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý và hoạt động công ty .
- Trong trường hợp công ty thay đổi mô hình hoạt động, công ty đại chúng phải báo cáo UBCKNN, SGDC và công bố thông tin trong vòng hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi ĐHĐCĐ có quyết định thay đổi mô hình.

3. Công bố thông tin về quản trị công ty

- 3.1 Công ty phải công bố thông tin về tình hình quản trị nội bộ trong các kỳ ĐHĐCĐ hàng năm, trong báo cáo thường niên của Công ty, tối thiểu phải bao gồm những thông tin sau:

- a. Thành viên và cơ cấu của HĐQT;
- b. Hoạt động của HĐQT;
- c. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập;
- d. Hoạt động của các Tiểu ban thuộc HĐQT;
- e. Những kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị Công ty;
- f. Thù lao và chi phí cho thành viên HĐQT, Tổng giám đốc;
- g. Thông tin về các giao dịch cổ phiếu Công ty của các thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Người được ủy quyền công bố thông tin, cổ đông lớn và các giao dịch khác của thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng những người liên quan tới các đối tượng nói trên;
- h. Báo cáo tình hình đào tạo về quản trị Công ty;

- 3.2 Công ty có nghĩa vụ báo cáo định kỳ 06 tháng và công bố thông tin về tình hình quản trị công ty theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Trách nhiệm về báo cáo và công bố thông tin của thành viên HĐQT, Tổng giám đốc

Ngoài các trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi theo quy định

tại Điều lệ và Quy chế này, thành viên HĐQT, Tổng giám đốc có trách nhiệm báo cáo HĐQT trong các trường hợp sau:

- a. Các giao dịch giữa công ty với công ty trong đó các thành viên nêu trên là thành viên sáng lập hoặc là thành viên HĐQT, Tổng giám đốc trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
- b. Các giao dịch giữa công ty với công ty trong đó người có liên quan của các thành viên nêu trên là thành viên HĐQT, Tổng giám đốc hoặc cổ đông lớn.

5. Tổ chức công bố thông tin

- a. HĐQT có trách nhiệm xây dựng và ban hành quy chế về công bố thông tin phù hợp với các quy định của Luật Chứng khoán, các văn bản hướng dẫn thi hành và các quy định pháp luật có liên quan khác.
- b. Để đảm bảo tính chính xác và kịp thời, Công ty sẽ tổ chức bộ phận chuyên trách/kiêm nhiệm việc công bố thông tin. Tiêu chuẩn, điều kiện của nhân sự/bộ phận này được đề cập trong Quy chế về công bố thông tin. Cán bộ chuyên trách về công bố thông tin của Công ty thực hiện đúng theo quyền và nghĩa vụ được giao.
- c. Cán bộ chuyên trách công bố thông tin phải là người:
 - + Có kiến thức kế toán, tài chính, có kỹ năng nhất định về tin học;
 - + Công khai tên, số điện thoại làm việc để các cổ đông có thể dễ dàng liên hệ;
 - + Có đủ thời gian để thực hiện chức trách của mình, đặc biệt là việc liên hệ với các cổ đông, ghi nhận những ý kiến của các cổ đông, định kỳ công bố trả lời ý kiến của các cổ đông và các vấn đề quản trị Công ty theo quy định;
 - + Chịu trách nhiệm về công bố các thông tin của Công ty với công chúng đầu tư theo quy định của pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản trị và Quy chế công bố thông tin
- d. Việc công bố thông tin được thực hiện trên các phương tiện thông tin của UBCKNN, SGDCK, các ấn phẩm và trang thông tin điện tử của Công ty.

CHƯƠNG VII HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 20: Ngày hiệu lực

- Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Xây dựng DIC Holdings bao gồm 07 chương, 20 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 05 năm 2021.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Đình Thắng

Số : 01/NQ-ĐHCD.2021

Vũng Tàu, Ngày 22 tháng 05 năm 2021

Dự thảo



NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG DIC HOLDINGS

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng DIC Holdings.
- Căn cứ nội dung các báo cáo và tờ trình do HĐQT và Ban điều hành trình bày đã được Đại hội thông qua.
- Căn cứ các nội dung thảo luận và biểu quyết tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 22 tháng 05 năm 2021.
- Căn cứ Biên bản họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Xây dựng DIC Holdings ngày 22/05/2021 đã thảo luận và nhất trí biểu quyết thông qua các quyết nghị như sau :

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021. (kèm theo báo cáo).

* Kết quả biểu quyết :

- Tỷ lệ tán thành là : % cổ phần biểu quyết
- Không tán thành là : % cổ phần biểu quyết
- Không có ý kiến là : % cổ phần biểu quyết

Điều 2. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.

(1) Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020

S T T	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2020 (Hợp nhất)	Kế hoạch năm 2020 (Công ty mẹ)	Kết quả thực hiện năm 2020					
					Hợp nhất			Công ty mẹ		
					Thực hiện năm 2020	so với kế hoạch năm 2020 (%)	so với thực hiện năm 2019 (%)	Thực hiện năm 2020	so với kế hoạch năm 2020 (%)	so với thực hiện năm 2019 (%)
1	Tổng Sản lượng	Tỷ.đ	650	577,4	570	88%	102%	430,7	75%	86%
2	Tổng Doanh thu	Tỷ.đ	650	590	467,7	72%	115%	387,3	66%	95%
3	LN trước thuế	Tỷ.đ	33,2	27,7	37,76	114%	117%	23,05	83%	84%
4	LN sau thuế	Tỷ.đ	26,2	22,2	32,22	123%	126%	19,37	87%	92%

(2) Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

S T T	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021			
			Hợp nhất		Công ty mẹ	
			Kế hoạch	So với thực hiện năm 2020 (%)	Kế hoạch	So với thực hiện năm 2020 (%)
1	Tổng Sản lượng	Tỷ.đ	800	140%	676	157%
2	Tổng Doanh thu	Tỷ.đ	700	150%	628	162%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ.đ	52	138%	40	173%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ.đ	40	124%	32	165%
5	Cổ tức	%	5-10%			

* Kết quả biểu quyết:

- Tỷ lệ tán thành là : % cổ phần biểu quyết
- Không tán thành là : % cổ phần biểu quyết
- Không có ý kiến là : % cổ phần biểu quyết

Điều 3. Thông qua báo cáo tài chính năm 2020 được kiểm toán (bao gồm báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính riêng của công ty mẹ):

* Kết quả biểu quyết:

- Tỷ lệ tán thành là :% cổ phần biểu quyết
- Không tán thành là : % cổ phần biểu quyết
- Không có ý kiến là : % cổ phần biểu quyết

Điều 4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020.

- Tổng lợi nhuận :	21.300.999.251	đồng
<i>Trong đó:</i>		
- Lợi nhuận năm 2020 (đủ điều kiện để phân phối) :	19.372.878.489	đồng
- Lợi nhuận các năm trước còn lại :	1.928.120.762	đồng
□- Dự kiến phân phối vào các quỹ □ :	19.372.878.489	đồng
* Chia cổ tức cho cổ đông với tỷ lệ bằng 5 % vốn điều lệ (bằng cổ phiếu):	15.999.879.000	đồng
* Quỹ Phúc lợi (bằng 5% lợi nhuận năm 2020) :	968.643.924	đồng
* Quỹ khen thưởng (bằng 10% lợi nhuận năm 2020) :	1.937.287.849	đồng
* Quỹ đầu tư phát triển (bằng lợi nhuận năm 2020 trừ đi các khoản trích lập trên).	467.067.716	đồng
- Tổng lợi nhuận để lại chưa phân phối :	1.928.120.76□	đồng

* Kết quả biểu quyết :

- Tỷ lệ tán thành là : % cổ phần biểu quyết
- Không tán thành là : % cổ phần biểu quyết
- Không có ý kiến là : % cổ phần biểu quyết

Điều 5. Thông qua Báo cáo tình hình thực hiện các dự án năm 2020, Kế hoạch đầu tư các dự án năm 2021. (kèm theo báo cáo)

* Kết quả biểu quyết :

- Tỷ lệ tán thành là : % cổ phần biểu quyết
- Không tán thành là : % cổ phần biểu quyết
- Không có ý kiến là : % cổ phần biểu quyết

Điều 6. Thông qua Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT ký kết các hợp đồng nhận thầu thi công xây lắp công trình với các đối tác chiến lược

(kèm theo tờ trình)

* Kết quả biểu quyết :

- Tỷ lệ tán thành là : % cổ phần biểu quyết
- Không tán thành là : % cổ phần biểu quyết
- Không có ý kiến là : % cổ phần biểu quyết

Điều 7. Thông qua Phương án phát hành CP riêng lẻ để tăng vốn điều lệ năm 2021

(kèm theo tờ trình phương án phát hành)

* Kết quả biểu quyết :

- Tỷ lệ tán thành là : % cổ phần biểu quyết
- Không tán thành là : % cổ phần biểu quyết
- Không có ý kiến là : % cổ phần biểu quyết

Điều 8. Thông qua Phương án Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2020

(kèm theo tờ trình phương án phát hành)

* Kết quả biểu quyết :

- Tỷ lệ tán thành là : % cổ phần biểu quyết
- Không tán thành là : % cổ phần biểu quyết
- Không có ý kiến là : % cổ phần biểu quyết

Điều 9. Thông qua Phương án phát hành phát cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty (ESOP) năm 2021

(kèm theo tờ trình phương án phát hành)

* Kết quả biểu quyết :

- Tỷ lệ tán thành là : % cổ phần biểu quyết
- Không tán thành là : % cổ phần biểu quyết
- Không có ý kiến là : % cổ phần biểu quyết

Điều 10. Thông qua Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty

Thông qua sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty Cổ phần xây dựng DIC Holdings theo điều lệ mẫu quy định tại phụ lục I - thông tư 116/2020/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 31/12/2020 (Dự thảo Điều lệ đã được đăng tải tại website của công ty : <https://diccons.vn>).

* Kết quả biểu quyết :

- Tỷ lệ tán thành là : % cổ phần biểu quyết
- Không tán thành là : % cổ phần biểu quyết
- Không có ý kiến là : % cổ phần biểu quyết

Điều 11. Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

*Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty Cổ phần xây dựng DIC Holdings theo Quy chế mẫu quy định tại phụ lục II - thông tư 116/2020/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 31/12/2020 (Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty đã được đăng tải tại website của công ty : <https://diccons.vn>).

* Kết quả biểu quyết :

- Tỷ lệ tán thành là : % cổ phần biểu quyết
- Không tán thành là : % cổ phần biểu quyết
- Không có ý kiến là : % cổ phần biểu quyết

*Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần xây dựng DIC Holdings theo Quy chế mẫu quy định tại phụ lục III - thông tư 116/2020/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 31/12/2020 (Dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị đã được đăng tải tại website của công ty : <https://diccons.vn>).

* Kết quả biểu quyết :

- Tỷ lệ tán thành là : % cổ phần biểu quyết
- Không tán thành là : % cổ phần biểu quyết
- Không có ý kiến là : % cổ phần biểu quyết

Điều 12. Thông qua miễn nhiệm Ông Võ Việt Trung – Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 4

* Kết quả biểu quyết :

- Tỷ lệ tán thành là : % cổ phần biểu quyết
- Không tán thành là : % cổ phần biểu quyết
- Không có ý kiến là : % cổ phần biểu quyết

Điều 13. Bầu bổ sung thành viên độc lập Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 4 (2018-2023).

* Kết quả biểu quyết :

- Tỷ lệ tán thành là : % cổ phần biểu quyết
- Không tán thành là : % cổ phần biểu quyết
- Không có ý kiến là : % cổ phần biểu quyết

Điều 14. Báo cáo chi trả thù lao và phụ cấp cho HĐQT và bộ phận giúp việc năm 2020; Trình kế hoạch chi trả thù lao và phụ cấp năm 2021

1. Kết quả chi trả thù lao và phụ cấp năm 2020

- Kế hoạch năm 2020 : **1.205.000.000 đồng**
- Kết quả chi trả : **1.205.000.000 đồng** đồng bằng kế hoạch.

2. Kế hoạch chi trả thù lao và phụ cấp năm 2021

S T T	Chức danh	Số người	Mức thù lao và phụ cấp (đơn vị tính : đồng)			
			Thù lao 01 tháng	Số tháng	Thù lao 01 năm/người	Tổng thù lao 01 năm
	Hội đồng quản trị					
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	1	65.000.000	13	845.000.000	845.000.000

2	Phó Chủ tịch HĐQT (tham gia điều hành)	1	15.000.000	13	195.000.000	195.000.000
3	Thành viên HĐQT	3		12	80.000.000	240.000.000
4	Thư ký Hội đồng quản trị	1		12	35.000.000	35.000.000
Tổng cộng						1.315.000.000

Thù lao hàng tháng của Chủ tịch HĐQT chuyên trách và của Phó Chủ tịch HĐQT (tham gia điều hành) sau khi đã trừ thuế thu nhập cá nhân và các khoản trích nộp BHXH, Y tế, công đoàn và các khoản giảm trừ khác.

Trong đó :

- Chi trả 100 % thù lao và phụ cấp theo kế hoạch nếu hoàn thành kế hoạch lợi nhuận sau thuế hợp nhất từ 90% trở lên.
- Chi trả tối đa 80 % thù lao và phụ cấp theo kế hoạch nếu hoàn thành kế hoạch lợi nhuận hợp nhất sau thuế <90%.
- Nếu thực hiện vượt kế hoạch lợi nhuận hợp nhất sau thuế từ 20% trở lên thì trích thưởng 5% phần lợi nhuận sau thuế tăng thêm cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành.
- Nếu thực hiện vượt kế hoạch lợi nhuận sau thuế hợp nhất từ 30% trở lên thì trích thưởng 10% phần lợi nhuận sau thuế tăng thêm cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành.
- Nếu thực hiện vượt kế hoạch lợi nhuận sau thuế hợp nhất từ 40% trở lên thì trích thưởng 15% phần lợi nhuận sau thuế tăng thêm cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành.
- Nếu thực hiện vượt kế hoạch lợi nhuận sau thuế hợp nhất từ 50% trở lên thì trích thưởng 20% phần lợi nhuận sau thuế tăng thêm cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành.

*** Kết quả biểu quyết:**

- Tỷ lệ tán thành là : % cổ phần biểu quyết
- Không tán thành là : % cổ phần biểu quyết
- Không có ý kiến là : % cổ phần biểu quyết

Điều 15. Thông qua danh sách đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021

- (1) Công ty TNHH Kiểm toán ASC.
- (2) Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt.
- (3) Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam

Ban điều hành Công ty được lựa chọn và thương thảo ký hợp đồng với một trong số các Công ty kiểm toán trên để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 và soát xét báo cáo tài chính bán niên 6 tháng đầu năm 2021. Trong trường hợp không ký kết hợp đồng được với các đơn vị trên thì ủy quyền cho Ban điều hành đề xuất một đơn vị kiểm toán khác trong danh sách các công ty kiểm toán đủ điều kiện để trình HĐQT công ty phê duyệt.

*** Kết quả biểu quyết:**

- Tỷ lệ tán thành là : % cổ phần biểu quyết
- Không tán thành là : % cổ phần biểu quyết
- Không có ý kiến là : % cổ phần biểu quyết

Điều 16. Thông qua nghị quyết đại hội

- Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Xây dựng DIC Holdings thông qua.
- Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 22/05/2021.
- HĐQT, Ban điều hành Công ty và các cổ đông có trách nhiệm triển khai thực hiện có hiệu quả cao nhất tinh thần và nội dung nghị quyết này. Nghị quyết được công bố trên các kênh thông tin đại chúng của cơ quan quản lý chứng khoán và trang website của công ty tại địa chỉ <http://diccons.vn>

T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN DIC SỐ 4 NĂM 2020
THƯ KÝ ĐẠI HỘI **CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

Bùi Đình Phong Trần T.N Thúy Phượng

Lê Đình Thắng

Nơi nhận :

- *Cổ đông công ty*
- *UBCKNN/SGDCKTP.HCM*
- *HĐQT, Ban TGD, BKTNB*
- *Lưu HSDH.*

Vũng Tàu, ngày.....tháng 05 năm 2021

GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Kính gửi : Công ty Cổ phần Xây dựng DIC Holdings

Tên cổ đông :.....
CMND/Hộ chiếu/Thẻ căn cước/Giấy CN ĐKKD số :.....cấp ngày.....tại.....
Địa chỉ.....Điện thoại.....Fax.....
Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức).....
Chức vụ :.....
Số cổ phần sở hữu (1) :.....

Nay tôi đồng ý ủy quyền cho :

Ông (bà) :
Số CMND :.....cấp ngày.....tại
Địa chỉ :.....

Hoặc ủy quyền cho thành viên HĐQT (đánh dấu x vào ô vuông tương ứng để ủy quyền) :

- | | | | |
|--------------------------|-------------------|---|------------------------------------|
| ☐ | Ông Lê Đình Thắng | – | Chủ tịch HĐQT |
| ☐ | Ông Nguyễn Văn Đa | – | Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc |
| ☐ | Ông Trần Gia Phúc | – | Thành viên HĐQT |
| ☐ | Bà Hoàng Thị Hà | – | Thành viên HĐQT |

Người được ủy quyền sẽ thay tôi tham dự đại hội đồng cổ đông, góp ý kiến và biểu quyết các vấn đề, nội dung tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Xây dựng DIC Holdings được tổ chức ngày 22/05/2021.

Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ của Công ty Cổ phần Xây dựng DIC Holdings, đồng thời cam kết không đưa ra bất cứ một khiếu nại, kiện cáo gì đối với Công ty.

Người được ủy quyền
(ký và ghi rõ họ tên)

Người ủy quyền
(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

- (1) Số lượng cổ phần sở hữu của cổ đông theo danh sách chốt ngày 22/04/2021 ghi tại thư mời.
- Giấy ủy quyền chỉ có hiệu lực trong thời gian diễn ra ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.
 - Người được ủy quyền tham dự Đại hội được ủy quyền theo các quy định hiện hành của pháp luật.
 - Nếu người ủy quyền là tổ chức thì phải có chữ ký của đại diện pháp luật và dấu của tổ chức.
 - Giấy ủy quyền (trong trường hợp cổ đông không tham dự) cần được gửi về văn phòng công ty trước ngày 21/05/2021 bằng đường bưu điện, Địa chỉ nhận : Toà nhà Ruby Tower, số 12 Đường 3 Tháng 2, Phường 8, Tp.Vũng Tàu hoặc Fax theo số 02543.585070 hoặc gửi qua Zalo theo số ĐT 0909269927 (Mr Hùng) hoặc gửi Email: hungpv@diccons.vn (gửi bản scan giấy ủy quyền hợp lệ).

DIC GROUP
CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG DIC HOLDINGS

-----***-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
----------

GIẤY XÁC NHẬN ĐĂNG KÝ THAM DỰ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Kính gửi: Ban tổ chức đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xây dựng DIC Holdings

Tôi tên là:.....

CMND/Thẻ căn cước sốngày cấp.....nơi cấp.....

Theo thư mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Xây dựng DIC Holdings, tôi đăng ký tham dự Đại hội với số cổ phần biểu quyết là cổ phần, trong đó:

- Số cổ phần sở hữu:cổ phần
- Số cổ phần được ủy quyền:cổ phần

Tôi xin cam kết chấp hành đúng các quy định của Đại hội và chịu trách nhiệm về các quyết định của mình.

Ngày tháng 05 năm 2021

Người đăng ký

(Ký, ghi họ tên)

** Để việc tổ chức và đón tiếp được chu đáo, Quý cổ đông vui lòng xác nhận tham dự trước ngày đại hội bằng một trong các cách sau :*

- *Gửi giấy xác nhận đăng ký tham dự qua đường Bưu điện đến Công ty theo địa chỉ: Toà nhà Ruby Tower, số 12 Đường 3 tháng 2, Phường 8, Tp.Vũng Tàu*
- *Fax theo số : 02543.585070 hoặc gửi Email: hungpv@diccons.vn*
- *Gọi điện thoại đăng ký tham dự : Gặp Mr Hùng - ĐT 0909269927*

**ĐƠN ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ IV**

Kính gửi: Công ty Cổ phần Xây dựng DIC Holdings (MCK: DC4)

Họ tên cổ đông :.....

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:.....

Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Hiện đang sở hữu: cổ phần DC4, chiếm tỷ lệ % trên vốn điều lệ.

Sau khi xem xét, đối chiếu các tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) theo quy định của Pháp luật, Điều lệ và Quy chế của Công ty, tôi làm đơn này đề nghị được tự ứng cử làm ứng cử viên độc lập tham gia vào HĐQT của Công ty Cổ phần Xây dựng DIC Holdings - nhiệm kỳ IV.

Hồ sơ đính kèm đơn ứng cử này gồm:

- 1) Sơ yếu lý lịch ứng viên.
- 2) Bản sao hợp lệ các giấy tờ sau: CMND/CCCD (hoặc Pasport nếu là Việt kiều, người nước ngoài); Hộ khẩu thường trú (hoặc giấy đăng ký tạm trú dài hạn); Các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn.
- 3) Thư cam kết thực hiện nhiệm vụ của thành viên một cách trung thực, mẫn cán, có phương án rõ ràng, vì lợi ích công ty.
- 4) Giấy xác nhận sở hữu cổ phần trong thời gian ít nhất 06 tháng liên tục tính đến ngày chốt danh sách cổ đông tham dự đại hội thường niên năm nay (22/04/2021).

Tôi xin cam đoan các văn bản trong hồ sơ ứng cử này là đúng sự thật và tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của hồ sơ này.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên HĐQT, tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty Cổ phần Xây dựng DIC Holdings.

Trân trọng./.

....., ngày tháng năm 2021

Người ứng cử
(ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Cổ đông vui lòng gửi phiếu đơn ứng cử thành viên HĐQT về Ban tổ chức Đại hội Công ty Cổ phần Xây dựng DIC Holdings trước tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

**PHIẾU ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN THAM GIA ỨNG CỬ BỔ SUNG
THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ IV**

Kính gửi: Công ty Cổ phần Xây dựng DIC Holdings (MCK: DC4)

Họ tên cổ đông:.....

CMND/CCCD/Hộ chiếu/GĐKDN số:.....

Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Người đại diện theo pháp luật (nếu có):

Hiện đang sở hữu: cổ phần DC4, chiếm tỷ lệ % vốn điều lệ.

Đề nghị Công ty Cổ phần Xây dựng DIC Holdings cho tôi/Công ty tôi đề cử:

Họ tên người được đề cử vào HĐQT:

Ngày tháng năm sinh: Giới tính:.....

CMND/CCCD/Hộ chiếu:

Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Số điện thoại liên lạc:

Làm ứng cử viên tham gia thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Xây dựng DIC Holdings nhiệm kỳ IV (2021-2023).

Hồ sơ ứng cử viên kèm theo:

- Sơ yếu lý lịch ứng viên.
- Bản sao hợp lệ các giấy tờ sau: CMND/ CCCD (hoặc Passport nếu là Việt kiều, người nước ngoài); Hộ khẩu thường trú (hoặc giấy đăng ký tạm trú dài hạn); Các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn.
- Giấy xác nhận sở hữu cổ phần trong thời gian ít nhất 06 tháng liên tục tính đến ngày chốt danh sách cổ đông tham dự đại hội thường niên năm nay (22/04/2021).

Tôi cam đoan những thông tin tôi cung cấp là đúng sự thật và tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung hồ sơ gửi kèm. Xin trân trọng cảm ơn.

....., ngày tháng năm 2021

Người đề cử

Ghi chú:

- Cổ đông vui lòng gửi phiếu đơn ứng cử thành viên HĐQT về Ban tổ chức Đại hội Công ty Cổ phần Xây dựng DIC Holdings trước tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

THÔNG BÁO

**Về việc : Bầu bổ sung thành viên độc lập Hội đồng quản trị
kiêm chủ tịch Ủy ban kiểm toán nhiệm kỳ 4 (2018-2023)**

Kính gửi : Quý cổ đông Công ty Cổ phần Xây dựng DIC Holdings

Căn cứ Đơn từ nhiệm thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 4 (2018-2023) của Ông Võ Việt Trung đã được Hội đồng quản trị chấp thuận tại phiên họp HĐQT ngày 28/4/2021.

HĐQT thông báo đến các cổ đông về việc đề, cử ứng cử đề bầu bổ sung **một (01)** thành viên độc lập hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 4 (2018-2023) như sau :

- 1. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên độc lập Hội đồng quản trị kiêm chủ tịch Ủy ban kiểm toán Công ty.** (tiêu chuẩn theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Thông tư số 116/2020/TT-BTC) :
 - Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liên trước đó;
 - Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
 - Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;
 - Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
 - Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị của công ty ít nhất trong 05 năm liên trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.
 - Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật (nếu có).
 - Có bằng tốt nghiệp từ đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh.
- 2. Đối tượng được ứng cử, đề cử và số thành viên được bầu:**

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử thành viên Hội đồng quản trị như sau :

 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến 30% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử, ứng cử tối đa một (01) ứng viên.

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 30% đến 40% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử, ứng cử tối đa hai (02) ứng viên.
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 40% đến 50% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử, ứng cử tối đa ba (03) ứng viên.
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 50% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử, ứng cử tối đa bốn (04) ứng viên.

3. Thủ tục tham gia đề cử, ứng cử thành viên độc lập HĐQT:

- Các cổ đông đủ tiêu chuẩn ứng cử, đề cử để bầu thành viên độc lập HĐQT kiêm chủ tịch Ủy Ban kiểm toán được quyền ứng cử, đề cử chậm nhất trước ngày 12/05/2021 (trước tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021).
- Các cổ đông đủ tiêu chuẩn gửi hồ sơ ứng cử, đề cử về địa chỉ:
Ông Phạm Việt Hùng – Đại diện Ban tổ chức Công ty Cổ phần Xây dựng DIC Holdings
Địa chỉ: Tòa nhà Ruby Tower, số 12, đường 3 tháng 2, Phường 8, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.
Điện thoại: 0909 269 927 / 0254. 3613 518 (410)
E-mail: hungpv@diccons.vn
- Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử thành viên độc lập HĐQT gồm:**
 - Đơn ứng cử, đề cử thành viên độc lập HĐQT. Cụ thể:
 - Đơn ứng cử thành viên độc lập HĐQT của cổ đông cá nhân: Theo Mẫu đính kèm.
 - Đơn đề cử ứng cử thành viên độc lập HĐQT của cổ đông, nhóm cổ đông: Theo Mẫu đính kèm.
 - Sơ yếu lý lịch theo mẫu.
 - Bản sao chứng thực Hộ khẩu thường trú/Giấy đăng ký tạm trú hoặc giấy tờ tương đương của ứng viên.

Kính trình Đại hội !

Nơi nhận :

- Như trên
- Lưu HS.



Lê Đình Thắng